

NGHỊ QUYẾT

Danh mục các dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Lào Cai;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại các tờ trình: Tờ trình số 227/TTr-UBND ngày 25/11/2021; Tờ trình số 269/TTr-UBND ngày 29/11/2021; Tờ trình số 276/TTr-UBND ngày 02/12/2021; Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 03/12/2021 về danh mục các công trình dự án phải thu hồi đất để sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác bổ sung năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1. Tổng số dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 442 dự án, trong đó: 434 dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai; 8 dự án chuyển mục đích phải xin phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

2. Tổng diện tích đất phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất: 2.158,12 ha, trong đó:

- a) Diện tích đất trồng lúa: 285,93 ha;
- b) Diện tích đất rừng phòng hộ: 198,71 ha;
- c) Diện tích đất rừng sản xuất: 473,54 ha;
- d) Các loại đất khác còn lại: 1.199,94 ha.

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- 1. Tổng số dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 72 dự án.
- 2. Tổng diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác: 243,063 ha, trong đó:

- a) Diện tích có rừng phòng hộ là rừng trồng: 18,82 ha;
- b) Diện tích có rừng sản xuất là rừng trồng: 224,243 ha.

(Chi tiết theo phụ biểu 02 kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh tên 02 dự án tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1. Dự án: Đầu tư xây dựng khai thác quặng Apatit Khai trường 18 tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 nay sửa lại là “Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khai thác quặng Apatit Khai trường 18, khu Làng Mòn tại xã Đồng Tuyển, xã Cốc San, thành phố Lào Cai”;

2. Dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 156 đi xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09 tháng 4 năm 2021, nay sửa lại là: “Dự án nâng cấp tuyến đường từ Tỉnh lộ 156 vào UBND xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát”.

Điều 4. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành.

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; các dự án đầu tư phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai Khóa XVI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./. ✓

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT: TU, HĐND, UBND; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT. HĐND. ✓

CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Cường

(Kèm theo Nghị quyết số 41 /NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

[illegible]

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Tổng công trình, dự án	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất											Ghi chú	
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất			Các loại đất khác		
					Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất			
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)	202	686,87	89,72	74,70	4,64	14,97					25,00	60,91	67,35	349,58	
1	Thành phố Lào Cai	8	23,13	1,62		0,30							2,81		18,40	
2	Huyện Văn Bàn	27	168,39	31,45			14,54							48,73	73,67	
3	Huyện Bảo Thắng	8	19,98	0,04									2,55		17,39	
4	Huyện Bảo Yên	15	83,91	6,76									24,91		52,24	
5	Huyện Si Ma Cai	24	25,0	4,25											20,75	
6	Huyện Bắc Hà	52	121,49	17		4,34	0,43						12,67	8,65	78,4	
7	Huyện Mường Khương	32	203,05	17,70	74,70							25,00	11,64	0,54	73,47	
8	Huyện Bát Xát	11	27,21	8,76									4,06	6,89	7,50	
9	Thị xã Sa Pa	25	14,72	2,15									2,27	2,54	7,76	

[illegible]

[illegible]

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Tổng công trình, dự án	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất											Ghi chú
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất			Các loại đất khác	
					Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất		
6	Huyện Bắc Hà	1	0,80	0,80											
7	Huyện Mường Khương														
8	Huyện Bát Xát														
9	thị xã Sa Pa														
Tổng cộng		442	2.158,12	285,93	74,70	28,07	95,94				25	345,59	102,95	1.199,94	

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - THÀNH PHỐ LÀO CAI

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Đất trồng lúa	Sử dụng từ các loại đất							Các loại đất khác	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú		
						Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						
						Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên					Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, tài chức chính trị, tổ chức chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quần trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a Khoản 62 luật Đất đai)			0,30								0,12		0,18				
I	Nhà lớp học kết hợp phòng học chức năng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Thống Nhất, thành phố Lào Cai	xã Thống Nhất	Ban QLDA ĐTXD TP Lào Cai	0,30									0,12		0,18	Ngân sách thành phố	TTr 501/TTr-QLDA ngày 25/8/2021 của Ban QLDA về giao Danh mục	
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai)			23,13	1,62		0,30						2,81		18,40			
1	Đường Suối Đồi đi khai trường, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường	UBND thành phố	0,78	0,250								0,230		0,300	Vốn tăng thu, tiết kiệm NS tỉnh 2020-2021 + vốn thu tiền SDD TP	QĐ: 3534/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai PD báo cáo KTKT	
2	Mở rộng đường Ngô Quyền kéo dài đoạn từ tiểu khu đô thị số 3 đến tiểu khu đô thị số 10	Phường Kim Tân, phường Bắc Cường	UBND thành phố	0,042											0,042		VB số 1138/UBND-QLDA ngày 15/10/2021 vv xin chủ trương đầu tư xây dựng	
3	Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (giai đoạn 2), tỉnh Lào Cai;	Phường Xuân Tăng	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	20,00	1,00								2,00		17,00	Vốn NSNN do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý	Quyết định số 3381/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
4	Xây dựng mạch vòng 35kV lộ 379, 381, 383 kết nối các TBA 110kV Lào Cai 2 - Lào Cai - Sa Pa, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện sau TBA 110kV Lào Cai 2	Xã Đồng Tuyển	Công Ty điện lực Lào Cai	0,05											0,05	Vốn vay và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	QĐ số 1517/QĐ-PCLK ngày 01/10/2021 của Công ty Điện Lực Lào Cai Quyết định số 1470/QĐ-EVNNPC ngày 17/6/2021 của Tổng công ty Điện lực MB	

5	Xuất tuyến trung áp 22kv lộ 471 và tạo mạch vòng kết nối TBA 110kV Lào Cai- Lào Cai 2, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện sau TBA 110kV Lào Cai 2 (Phân đoạn từ tủ MC 471 đến trạm cắt 471/1)	Phường Duyên Hải	Công Ty điện lực Lào Cai	0,06										0,06	Vốn vay và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	QĐ số 1101/QĐ-PCLK ngày 12/5/2021 của Công ty Điện Lực Lào Cai Quyết định số 1470/QĐ-EVNNPC ngày 17/6/2021 của Tổng công ty Điện lực MB	
6	Thoát nước khu vực phường Xuân Tăng và các vùng phụ cận phường Xuân Tăng	Phường Xuân Tăng	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	1,09	0,34									0,75	Vốn NS tỉnh + Vốn khác+ Thu tiền SD đất	QĐ 772 ngày 27/3/2020 và QĐ 2376 ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh	
7	Đường dây 220kV Lào Cai – Bảo Thắng	Xã Thống Nhất	Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (EVNNPT)	0,17								0,17			Nguồn vốn tự có EVNNPT phân bổ theo kế hoạch	Quyết định số 385/QĐ-EVNPT ngày 25/3/2020 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	Bổ sung diện tích 0,17 ha (trước đây NQ 12/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 có diện tích 0,45ha)
8	Cải tạo đường dây 110kV Lào Cai - Cốc San - Than Uyên	Bắc Cường, Nam Cường, Cốc San	Tổng công ty Điện lực MB	0,94	0,03		0,30						0,41	0,20	Nguồn vốn tự có EVNNPT phân bổ theo kế hoạch	Quyết định số 1508/QĐ-EVNPT ngày 22/6/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai)			9,96	1,60							3,10		5,26			
1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa liên khu Cốc Lếu, Hồng Hà phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Phường Cốc Lếu	Ban QLDA ĐTXD TP Lào Cai	0,4417										0,4417	Thu tiền SDD NS thành phố	NQ 52/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 của HĐND thành phố	
2	Nhà văn hóa khu dân cư số 1 phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Ban QLDA ĐTXD TP Lào Cai	0,2141										0,2141	Thu tiền SDD + nguồn khác	QĐ: 2838a/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND thành phố Lào Cai vv giao DM	
3	Khu tái định cư trung tâm xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố	9,30	1,60							3,10		4,60		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			423,38	35,75		18,56					78,22		290,85			
1	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 3, 4, phường Duyên Hải (đọc tinh lộ 156), thành phố Lào Cai	Phường Duyên Hải	UBND thành phố Lào Cai	8										8		QĐ số 1173/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 PD QH phân khu Duyên Hải	
2	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 4,5 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Phường Duyên Hải	UBND thành phố Lào Cai	15,9								3,4		12,5		QĐ số 1173/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 PD QH phân khu Duyên Hải	
3	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 9, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố Lào Cai	2								0,6		1,4		QĐ số 1865/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 PD Quy hoạch	
4	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 16, phường Pom Hân, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hân	UBND thành phố Lào Cai	7,5								3,5		4		QĐ số 2049/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 Giao danh mục QH	

5	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 29,30 phường Pom Hân, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hân	UBND thành phố Lào Cai	35								2,5		32,5		QĐ số 982/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 Giao danh mục QH	
6	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tân lập, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	10,0	1,5							2,0		6,5	Nguồn thu tiền SDD ngân sách tỉnh từ quỹ đất do dự án tạo ra trong khi chưa tạo ra quỹ đất ứng Vốn vay quỹ phát triển đất để thực hiện	QĐ số 3390/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 V/v giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình năm 2021; QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết	
7	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư nông thôn, tại thôn Cốc 2, xã Tả Phời, thành phố Lào Cai. (Phục vụ dự án khai thác quặng loại II, khai trường 32 và khu vực Lăng Càng, xã Tả Phời và xã Hợp Thành).	Xã Tả Phời	UBND thành phố	2,82	1,3							0,36		1,16	Công ty cổ phần Phân Lân nung chảy Lào Cai bố trí kinh phí thực hiện dự án.	QĐ số 1174/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 PD điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất, giao thông trung tâm xã Tả Phời	
8	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dọc đường TN7 kéo dài, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	4,72	1,5							2		1,22	Thu tiền sử dụng đất NSTP+ Nguồn hợp pháp khác	QĐ 2793 QĐ-UBND ngày 02/7/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	
9	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Tổ 7, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	3,97	1,9							0,9		1,17	Thu tiền sử dụng đất NSTP+ Nguồn hợp pháp khác	QĐ 2793 QĐ-UBND ngày 02/7/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	
10	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Tổ 7 và tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	5,83	0,48							2,6		2,75	Thu tiền sử dụng đất NSTP	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021. QĐ số 4925/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất CCĐT năm 2021	
11	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật số 1, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	4,07	0,91							0,2		2,96	Thu tiền sử dụng đất NSTP	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021. QĐ số 4925/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất CCĐT năm 2021	
12	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật số 2, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	3,02	0,33							0,3		2,39	Thu tiền sử dụng đất NSTP	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021. QĐ số 4925/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất CCĐT năm 2021	
13	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật số 3, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	1,61								0,2		1,41	Thu tiền sử dụng đất NSTP	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021. QĐ số 4925/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất CCĐT năm 2021	

14	San gát mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật bờ tả thôn Tòng Chú 2, xã Cốc San, thành phố Lào Cai.	Xã Cốc San	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	7,4	3,7										3,7	Thu tiền sử dụng đất NSTP	NQ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ số 1086/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 PD Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCDT năm 2020	
15	San gát mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật bờ hữu thôn Tòng Chú 2, Xã Cốc San, thành phố Lào Cai.	Xã Cốc San	Trung tâm PTQĐ TP Lào Cai	5,9	2,5										3,4	Thu tiền sử dụng đất NSTP	NQ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ số 1086/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 PD Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCDT năm 2020	
16	Khu hành chính xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố	3,90	0,50							1,50			1,90		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
17	Hạ tầng khu dân cư khu vực chợ văn hóa xã Hợp Thành, thành phố Lào Cai	Xã Hợp Thành	UBND thành phố Lào Cai	18,00	9,00										9,00		QĐ số 3539/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 Giao DM lập QH	
18	Khu dân cư thôn Giàng tháng xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai (đoạn từ đường QL 4D đến khu tái định cư thôn 3).	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố Lào Cai	2,00								1,50			0,50		QĐ số 1571/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 PD QH phân khu Đồng Tuyển	
19	Khu dân cư thôn Cúm Hạ 1, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố Lào Cai	4,20								2,50			1,70		QĐ số 1571/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 PD QH phân khu Đồng Tuyển	
20	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên suối Ngòi Đường đoạn từ cầu tràn Làng Dạ đến cầu Làng Thác, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	Xã Cam Đường	UBND thành phố Lào Cai	30,70								1,50			29,20		QĐ số 4859/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 Giao DM quy hoạch	
21	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật thôn Đất Đền, thôn Tát, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	Xã Cam Đường	UBND thành phố Lào Cai	18,00								5,60			12,40		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
22	Hạ tầng kỹ thuật thôn Cánh Đông, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai	Xã Vạn Hòa	UBND thành phố Lào Cai	15,64	8,13										7,51		VB số 184/UBND-TCKH ngày 25/2/2020 Giao danh dự án	
23	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên suối Ngòi Đum đoạn từ nút giao IC19 đến cầu Kim Tân	Phường Bắc Cường, Phường Kim Tân	UBND thành phố Lào Cai	13,00								2,50			10,50		QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 Giao DM quy hoạch	
24	Khu dân cư tiểu khu đô thị số 20, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai (mở rộng)	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố Lào Cai	3,00								0,30			2,70		QĐ số 3598/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 Phê duyệt quy hoạch	
25	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu chân đồi Nhạc Sơn, thành phố Lào Cai	Phường Kim Tân, Cốc Lếu	UBND thành phố Lào Cai	11,00				7,48							3,52		QĐ số 1178/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 Phê duyệt quy hoạch	
26	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 3 phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường	UBND thành phố Lào Cai	9,00								2,30			6,70		QĐ số 2481/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 Giao danh mục	
27	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu Hồ số 1, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Phường Kim Tân	UBND thành phố Lào Cai	5,00											5,00		QĐ số 1172/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 Phê duyệt quy hoạch	
28	Cụm công nghiệp Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố Lào Cai	70,00								7,60			62,40		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH, QĐ 2255/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đc, bs CCN	

29	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tân lập, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	10,00	1,50								2,00		6,50	Nguồn thu tiền SDD ngân sách tỉnh từ quỹ đất do dự án tạo ra trong khi chưa tạo ra quỹ đất ứng Vốn vay quỹ phát triển đất để thực hiện	QĐ số 3390/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 V/v giao nhiệm vụ nghiên cứu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình năm 2021; QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết	
30	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Tiểu khu đô thị số 6, 7 thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường, Bình Minh	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	35,00	2,50		7,00						7,50		18,00	Nguồn thu tiền SDD ngân sách tỉnh từ quỹ đất do dự án tạo ra trong khi chưa tạo ra quỹ đất ứng Vốn vay quỹ phát triển đất để thực hiện	Văn bản số 4091/UBND-QLĐT ngày 26/8/2021 V/v chủ trương đầu tư xây dựng bãi đỗ thải đất, đá thừa cho các dự án trên địa bàn thành phố Lào Cai; QĐ số 2782/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết	7,0 ha đã GPMB dự án Rừng phòng hộ BVMT do thành phố quản lý
31	San gạt mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và xây dựng các tuyến đường M6, M7, M8, M9 phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	4,08			4,08									Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh năm 2023 – 2025 từ quỹ đất do dự án tạo ra. Trong khi chưa huy động được nguồn thu tiền sử dụng đất do dự án tạo ra, Chủ đầu tư ứng Quỹ Phát triển đất tỉnh để thực hiện đầu tư dự án	- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 về chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai; - Nghị quyết số 40/NQ-UBND ngày 04/12/2020 về danh mục các công trình, dự án cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai	
32	Khu tái định cư phục vụ dự án khai thác quặng loại II, khai trường 32 và khu vực Làng Càng, xã Tả Phời và xã Hợp Thành.	Xã Tả Phời	UBND thành phố	0,36									0,36			Công ty cổ phần Phân Lân nung chảy Lào Cai bố trí kinh phí thực hiện dự án.	QĐ số 1174/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 PD điều chỉnh cục bộ Quy hoạch sử dụng đất, giao thông trung tâm xã Tả Phời	
33	Hạ tầng kỹ thuật thôn Kim Thành 2 (đường giao thông, cấp điện, cấp nước)	Phường Duyên Hải	UBND thành phố												0,5	Nguồn thu sử dụng đất ngân sách thành phố	QĐ số 5949/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 PD Chủ chương đầu tư; 4639/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 PD báo cáo KTKT	

34	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu vực đồi Đài Truyền hình tỉnh cũ, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Phường Cốc Lếu	UBND thành phố	4,00									3,00		1,00	Nguồn thu tiền sử dụng đất + Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2023.	QĐ số 1824/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 PD Chủ chương đầu tư; QĐ số 4373/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 PD Quy hoạch chi tiết; QĐ 898 QĐ-UBND ngày 22/3/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	
35	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị lõi đất Giồng cây trồng, thành phố Lào Cai	Phường Cốc Lếu	UBND thành phố	11,50									9,00		2,50	Thu tiền sử dụng đất NSTP	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
36	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Cùm Hạ I, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố	5,95									1,00		4,95	Thu tiền sử dụng đất NSTP	NQ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2020	
37	San gat mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Cùm Hạ 2, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố	3,51									1,00		2,51	Thu tiền sử dụng đất NSTP	NQ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2020	
38	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 6,7 phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Lệnh	UBND thành phố Lào Cai	15,00									7,00		8,00		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
39	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 25, 26 phường Pom Hân, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hân	UBND thành phố Lào Cai	8,00									2,50		5,50		QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
40	San gat mặt bằng và hạ tầng khu dân cư thôn Cùm Thượng I, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố	4,80									1,00		3,80	Thu tiền sử dụng đất NSTP	NĐ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2020	
52	Tổng cộng			456,76	38,97								84,25		314,69			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VĂN BẢN

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

ST T	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Sử dụng từ các loại đất										Các loại đất khác	Nguồn vốn	Cơ sở pháp lý	Ghi chú	
				Tổng diện tích đất	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						
						Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng					Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quần trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			7,94	4,58	-	-	0,16	-	-	-	-	-	-	3,20			
1	Trạm Kiểm lâm xã Nậm Tha	Xã Nậm Tha	Hạt Kiểm lâm huyện Văn Bản	0,16				0,16								NST	Văn bản số 382/UBND-NLN ngày 30/3/2021 của UBND huyện Văn Bản	
2	Trường Tiểu học Nậm Cháy huyện Văn Bản	Xã Nậm Cháy	Ban QLDA-ĐTXD	0,05											0,05	Ngân sách tập trung (NSTT)	Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về chủ trương đầu tư	
3	Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai	Xã Khánh Yên Thượng	UBND huyện Văn Bản	1,72	0,71										1,01	NST+NSH	Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	
4	Quy hoạch mở rộng trường TH số 1 Nậm Xây	Xã Nậm Xây	Ban QLDA-ĐTXD	0,26											0,26	NSTT	Văn bản số 4687/UBND-TH ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
5	Quy hoạch mở rộng trường THCS số 1 Nậm Xây	Xã Nậm Xây	Ban QLDA-ĐTXD	0,95	0,50										0,45	NSTT		
6	Quy hoạch mở rộng trường THCS Khánh Yên Thượng	Xã Khánh Yên Thượng	Ban QLDA-ĐTXD	0,40	0,32										0,08	NSTT		
7	Quy hoạch Trường THCS Khánh Yên Trung	Xã Khánh Yên Trung	Ban QLDA-ĐTXD	0,35											0,35	NSTT		
8	Quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học xã Lăng Giàng	Xã Lăng Giàng	Ban QLDA-ĐTXD	0,30											0,30	NSTT		
9	Quy hoạch mở rộng Trường Tiểu học Tân Thượng	Xã Tân Thượng	Ban QLDA-ĐTXD	0,25	0,10										0,15	NSTT		

10	Trường THPT số 1 huyện Văn Bàn	TT Khánh Yên	Ban QLDA-ĐT XD	2,30	2,00										0,30	Ngân sách tỉnh (NST)	Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về chủ trương đầu tư dự án: Trường THPT số 1 Văn Bàn, huyện Văn Bàn (hạng mục đầu tư chuyển trường vị trí mới) Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Văn Bàn	
11	Trường THCS Liềm Phú, xã Liềm Phú, huyện Văn Bàn	Xã Liềm Phú	Ban QLDA-ĐT XD	0,35	0,35											NSTT	Thông báo số 102-KL/TU ngày 06/4/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Văn Bàn Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 13/4/2021	
12	Trường PTDT Bán trú THCS Nậm Tha, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn	Xã Nậm Tha	Ban QLDA-ĐT XD	0,85	0,60										0,25	NSTT	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 03/9/2021 của UBND huyện Văn Bàn	
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			168,39	31,45	-	-	14,54	-	-	-	-	-	48,73	73,67			
1	Thủy điện Suối Chăn 2	Xã Võ Lao, xã Sơn Thủy, xã Nậm Dạng, xã Khánh Yên Thượng	Công ty Cổ phần Đầu tư năng lượng VIDIFI	6,88	0,10			2,39						1,33	3,06	Vốn Doanh nghiệp	Quyết định số 3267/QĐ-BCT ngày 10/9/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lào Cai	
2	Thủy điện Nậm Tha 3	Xã Nậm Tha	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Tha	6,71				3,97						2,74		Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 1190/QĐ-BCT ngày 10/5/2010 của Bộ Công Thương	
3	Thủy điện Nậm Tha 4	Xã Nậm Tha	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Tha	4,20				0,02						3,92	0,26	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 1190/QĐ-BCT ngày 10/5/2010 của Bộ Công Thương	
4	Thủy điện Nậm Tha 5	Xã Nậm Tha	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Tha	4,20				4,02						0,17	0,01	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 4650/QĐ-BCT ngày 14/12/2018 của Bộ Công Thương	
5	Thủy điện Nậm Tha 6	Xã Nậm Tha	Công ty Cổ phần PTNL Minh Long	3,06				3,04							0,02	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay		

6	Thủy điện Suối Chăn	Xã Nậm Xé	Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Lào Cai	6,98	0,33			0,18					3,94	2,53	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 4641/QĐ-BCT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lào Cai	
7	Thủy điện Nậm Xây Nội	Xã Nậm Xây	Công ty Cổ phần Xây dựng số 2 Lào Cai	4,82	1,54								1,51	1,77	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 4641/QĐ-BCT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương v/v phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lào Cai	
8	Đường Mả Sa Phìn, xã Nậm Xây - xã Minh Lương - QL279, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Nậm Xây	Ban QLDA-ĐTXD	4,51	0,23								3,60	0,68	NSTT	Tờ trình số 458/TTr-UBND ngày 15/12/2020	
9	Đường thị trấn Khánh Yên đi xã Khánh Yên Thượng	Xã Khánh Yên Thượng	Ban QLDA-ĐTXD	0,25	0,05									0,20	NSTT	Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 24/9/2021	
10	Tuyến tránh QL279 qua thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn.	Xã Làng Giàng	Ban QLDA-ĐTXD	14,00	5,60								4,20	4,20	NSTT + NST	Thông báo số 102-KL/TU ngày 06/4/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai	
		TT Khánh Yên		8,00	3,20								2,40	2,40			
		Xã Khánh Yên Thượng		6,00	2,40								1,80	1,80			
11	Cầu Khe Vai xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Nậm Tha	Ban QLDA-ĐTXD	0,75									0,60	0,15	NSTT	Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 12/7/2022	
12	Cầu Vàng Mầu, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn	Xã Nậm Tha	Ban QLDA-ĐTXD	0,30										0,30	NSTT	Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 22/4/2021	
13	Cầu Lán Bò, xã Nậm Chày, huyện Văn Bàn	Xã Nậm Chày	Ban QLDA-ĐTXD	0,45									0,15	0,30	NSTT	Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 22/4/2021	
14	Đường kết nối QL279 vào Bệnh viện đa khoa huyện Văn Bàn.	TT Khánh Yên	Ban QLDA-ĐTXD	3,00	2,50									0,50	NSTT	Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 13/05/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đô thị mới phía Bắc thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn Tờ trình số 348/TTr-UBND ngày 21/09/2021	
15	Xây dựng tuyến đường KY2, khu đô thị phía Bắc thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	TT Khánh Yên	Ban QLDA-ĐTXD	4,50	0,85									3,65	NST	Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 13/05/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đô thị mới phía Bắc thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 24/3/2021	
16	Kê bảo vệ, một số hạng mục phụ trợ khu vực trụ sở Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn	Xã Khánh Yên Thượng	Ban QLDA-ĐTXD	0,09	0,07									0,02	Ngân sách huyện	Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu đô thị mới phía Nam thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn Tờ trình số 372/TTr-QLDA ngày 24/9/2021	

17	Đường trục chính đến trung tâm huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	TT Khánh Yên	UBND huyện Văn Bàn	2,21	0,96										1,25	Vốn vay phát triển quỹ đất + Ngân sách huyện	Quyết định 4780/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	Đã thông qua nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2017
18	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Nhà hợp khối các cơ quan huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Làng Giàng	UBND huyện Văn Bàn	1,93	0,80										1,13	NSH	Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	
19	Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính các cơ quan huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Khánh Yên Thượng	UBND huyện Văn Bàn	8,90	1,91										6,99	NSTT + NST + NSH	Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	
20	Xây dựng cầu Dương Quý, xã Dương Quý	Xã Dương Quý	Ban QLDA ODA tỉnh	3,96	0,59										3,37	Vốn ODA		
21	Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi xã Làng Giàng	Xã Làng Giàng	Ban QLDA ODA tỉnh	1,50											1,50	Vốn ODA		
22	Hồ điều tiết trung tâm huyện Văn Bàn	Xã Khánh Yên Thượng	Ban QLDA ODA tỉnh	9,00	4,50										4,50	Vốn ODA		
23	Thủy điện Hóm Dưới	Xã Nậm Cháy, xã Dân Thàng	Công ty Cổ phần Thủy điện Hóm Dưới	12,33	0,80				0,77					10,73	0,03	Vốn Doanh nghiệp	Quyết định số 4943/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công Thương v	Đã được thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Lào Cai, nay điều chỉnh vị trí và diện tích
24	Thủy điện Lán Bò	Xã Dân Thàng	Công ty Cổ phần Thăng Long Trường Phát	9,00	1,80									6,02	1,18	Vốn Doanh nghiệp	Quyết định số 4943/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lào Cai	
25	Đường dây 110KV Nậm Tha - Khe Lếch, xã Nậm Tha, xã Chiềng Ken, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	xã Nậm Tha, xã Chiềng Ken, xã Sơn Thủy	Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Tha	0,54	0,07				0,15					0,28	0,04	Doanh nghiệp	Văn bản số 1472/UBND-CN ngày 13/6/2011 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thỏa thuận hướng tuyến dây 110KV Nậm Tha Khe Lếch	
26	Thủy điện Ngòi Nhù 1A	Xã Chiềng Ken	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng và giao thông	20,15	1,67									1,05	17,43	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Ngày chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần, mã số 0101911295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 04/11/2020	
27	Thủy điện Ngòi Nhù 2	Xã Võ Lao	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hạ tầng và giao thông	20,18	1,48									4,29	14,41	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 4641/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công	
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; XD công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ cộng đồng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			1,50	1,00										0,50			

1	Nhà thi đấu đa năng huyện Văn Bàn	Thị trấn Khánh Yên	Ban QLDA-ĐT XD	1,50	1,00										0,50	NSTT	Thông báo số 102-KL/TU ngày 06/4/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 09/4/2021	
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			83,68	5,50	-	-	-	-	-	-	-	-	14,37	63,81			
1	Khu đô thị mới Tân An, xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Tân An		50,08	2,56									0,18	47,34		Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai	
2	Khu đô thị Chợ trung tâm Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Thị trấn Khánh Yên, xã Lăng Giàng		10,36	2,52									0,80	7,04	Vốn doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định số 3116/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét tại xã Dương Quý, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Dương Quý	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai	23,24	0,42									13,39	9,43	Vốn NSNN	Quyết định số 4230/QĐ-BNN-KH ngày 29/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			118,64	2,82	-	-	75,93	-	-	-	-	2,69	7,60	29,60			
1	Khai thác quặng Apatit mỏ Tam Đình - Lăng Phụng, xã Sơn Thủy và xã Chiềng Ken	Xã Chiềng Ken	Công ty CP Đầu tư Apatit Tam Đình Lào Cai	0,71	0,13									0,01	0,57	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Quyết định chủ trương đầu tư số 3595/QĐ-UBND ngày 14/8/2017; Quyết định số 4291/QĐ-UBND ngày 20/12/2019; Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh Lào Cai	
2	Nhà máy tuyển quặng Apatit loại III và hồ thải quặng đuôi tại Lăng Phụng	Xã Sơn Thủy, xã Chiềng Ken	Công ty CP Đầu tư Apatit Tam Đình Lào Cai	10,97	0,67									7,59	2,71	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay		
3	Khai thác và chế biến quặng Cao lanh - Felspat mỏ Cao lanh - Felspat Lăng Giàng, xã Lăng Giàng, huyện Văn Bàn	Xã Lăng Giàng	Công ty Cổ phần Khoáng Sản Lào Cai	31,03	2,02								2,69		26,32	Vốn Doanh nghiệp + Vốn vay	Giấy chứng nhận đầu tư số 12 121 000 378 ngày 03/6/2013 của UBND tỉnh Lào Cai; Giấy phép khai thác khoáng sản số 2679/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 27/12/2013	

4	Khai thác quặng vàng gốc bằng phương pháp hầm lò tại khu vực Sa Phìn, xã Nậm Xáy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	Xã Nậm Xáy, huyện Văn Bàn	Công ty Cổ phần Nhẫn	75,93					75,93								Vốn Doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000293 ngày 01/8/2011 do UBND tỉnh Lào Cai chứng nhận. Giấy phép Khai thác khoáng sản số 1604/GP-BTNMT ngày 19/7/2016 do Bộ TN&MT cấp. QĐ số 3224/QĐ-BTNMT ngày 15/11/2013 của BTNMT Văn bản số 932/SNN-KL ngày 15/5/2020 của Sở NN&PTNT tỉnh Lào Cai	
VI	Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép			1,59	1,59	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
1	Nhà máy may	Xã Võ Lao	Tập đoàn Hồ Gươm	1,27	1,27												Vốn doanh nghiệp		
2	Xây dựng nhà máy sản xuất tinh dầu quế và các sản phẩm từ quế	Xã Nậm Dạng	Công ty TNHH Quế Thái Tuấn	0,04	0,04												Vốn DN + Vốn vay		
3	Cửa hàng xăng dầu số 3 Phúc Bình	Xã Dương Quý	Công ty TNHH Phúc Bình	0,28	0,28												Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 3544/UBND-KT ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh Lào Cai	
50	Tổng cộng			381,75	46,94	-	-	90,63	-	-	-	-	2,69	70,70	170,78				

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - HUYỆN BẢO THẮNG

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HDND ngày 08/12/2021 của HDND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án		Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Đất trồng lúa	Sử dụng từ các loại đất									Các loại đất khác	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						
							Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			5,31	1,25	-	-	-	-	-	-	-	0,33	-	3,73				
1	Trường Tiểu học số 1 xã Xuân Quang (sáp nhập trường TH số 1 Xuân Quang với trường TH số 4 Xuân Quang)	xã Xuân Quang	UBND huyện Bảo Thắng	2,00									0,23		1,77	Thu tiền sử dụng đất NS tỉnh	QĐ số 2524/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư		
2	Trường THPT số 1 huyện Bảo Thắng	TT Phố Lu	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	0,12											0,12	Vốn sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh + vốn khác	Thông báo số 318/TB-VPUBND ngày 03/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	VB số 734/BQL-DA3 ngày 17/11/2021 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	
3	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng	TT Phố Lu	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	0,47											0,47	Vốn ngân sách tập trung + vốn khác	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Lào Cai		
4	Mở rộng trường THCS Sơn Hải	xã Sơn Hải	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,25									0,10	0,00	0,15	Tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh	QĐ số 6123/QĐUBND, ngày 30/9/2019 của UBND huyện phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình		
5	Mở rộng trường Mầm non Bồng Sen	xã Sơn Hải	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,70	0,70											Tiết kiệm chi sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh	QĐ số 5726/QĐUBND, ngày 10/9/2019 của UBND huyện phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình		
6	Mở rộng trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS số 2 Phong Niên	xã Phong Niên	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,50	0,15										0,35	Vốn sự nghiệp ngân sách huyện + Xổ số kiến thiết	QĐ số 2090/QĐUBND, ngày 07/9/2021 của UBND huyện phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình		

7	Trường mầm non số 1 thị trấn Phong Hải (Điểm trường Cửa Cai)	TT Phong Hải	UBND huyện Bảo Thắng	0,20											0,20	Quỹ phòng chống thiên tai 2020 + nguồn huy động khác	QĐ số 490/QĐ-UBND, ngày 8/02/2021	
8	Nhà lớp học chức năng, hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ, ngoại thất Trường mầm non số 1 thị trấn Phong Hải	TT Phong Hải	UBND huyện Bảo Thắng	0,55											0,55	Ngân sách tập trung	QĐ số 1830/QĐ-UBND, ngày 01/6/2021	
9	Xây mới phòng học bộ môn và nhà đa năng Trường THCS số 2	xã Xuân Quang	UBND huyện Bảo Thắng	0,12											0,12	Nguồn thu tiền sử dụng đất + Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2023	QĐ số 3354/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021, của UBND tỉnh Lào Cai, V/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
10	Mở rộng trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Gia Phú	xã Gia Phú	Ban QLDA ĐTXD huyện	0,40	0,40													
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật ĐB)			19,98	0,04	-	-	-	-	-	-	-	2,55	-	17,39			
1	Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (giai đoạn 2), tỉnh Lào Cai	Xã Thái Niên	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	10,00									1,00		9,00	Vốn NSNN do Bộ NN&PTNT quản lý	Quyết định số 3381/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
2	Công trình: Xây dựng mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, kết hợp chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực xã Sơn Hà, Phú Nhuận, Bản Cầm, Phong Niên, huyện Bảo Thắng và xã Bản Xen, huyện Mường Khương năm 2022	Sơn Hà, Phú Nhuận, Bản Cầm, Phong Niên	Công ty Điện lực Lào Cai	0,14	0,01										0,13	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	QĐ số 1515/QĐ-PCLK ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Công ty Điện lực Lào Cai về việc phê duyệt dự án	
3	Công trình: Chống quá tải, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng điện năng khu vực xã Xuân Quang, Thái Niên, Phong Niên, huyện Bảo Thắng năm 2022	Xuân Quang, Thái Niên, Phong Niên	Công ty Điện lực Lào Cai	0,06	0,01										0,06		QĐ số 1516/QĐ-PCLK ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Công ty Điện lực Lào Cai về việc phê duyệt dự án	
4	Công trình: Xây dựng mạch vòng giữa các lộ 391 E20.45, 374 E20.45, 375 E20.1 nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực xã Gia Phú, thị trấn Tầng Loòng năm 2022	Gia Phú, thị trấn Tầng Loòng	Công ty Điện lực Lào Cai	0,08	0,02										0,06		QĐ số 1515/QĐ-PCLK ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Công ty Điện lực Lào Cai về việc phê duyệt dự án	
5	Nâng cấp tuyến đường Tỉnh lộ 151 (đoạn từ Km5+600m đến Km10+300m), thị trấn Tầng Loòng, huyện Bảo Thắng	TT Tầng Loòng	UBND huyện Bảo Thắng	1,00											1,00	Nguồn thu đóng góp từ khai thác khoáng sản để đầu tư hạ tầng giao thông và khắc phục môi trường, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh giai đoạn 2022-2024	QĐ số 3830/QĐ-UBND, ngày 29/10/2021, của UBND tỉnh Lào Cai, V/v phê duyệt chủ trương đầu tư	

1	Mô khai thác đá làm VLXD thông thường (bổ sung)	Xã Bản Cầm	Công ty CPĐT Tân Hoàng Long	3,84				3,84								Vốn doanh nghiệp	Văn bản số 888/STNMT-KSN ngày 08/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến đối với khu vực dự kiến đầu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2021	
2	Khu phụ trợ, bãi tập kết thực hiện dự án đầu tư khai thác, chế biến đá làm VLXD thông thường (bổ sung)	Xã Bản Cầm	Công ty TNHH thương mại Lương Hà	0,32			0,32									Vốn doanh nghiệp	VB số 4635/UBND- KT ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc mở rộng diện tích dự án đầu tư khai thác, chế biến đá làm VLXD thông thường tại xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng	
3	Dự án khai thác, chế biến đá làm VLXD thông thường (mở rộng)	Xã Bản Cầm	Công ty TNHH xây lắp công trình Hồng Toàn	1,04				1,04								Vốn doanh nghiệp	QĐ số 1963/QĐ- UBND ngày 10/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai công nhận kết quả trùng đầu giá quyền khai thác khoáng sản	
26	Tổng			107,38	18,57	-	0,32	4,88	-	-	-	-	6,69	7,88	69,04			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẢI THIỆN HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022- HUYỆN BẢO YÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha.

TT	Danh mục các công trình	Địa điểm XD	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất										Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						Các loại đất khác
						Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			16,17	0,71								2,00	13,46				
1	Giải phóng mặt bằng và xây dựng các hạng mục phụ trợ, ngoại thất đình làng Già Hạ xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Xã Việt Tiến	Ban quản lý di tích Đền Bảo Hà	0,70	0,21									0,49	Nguồn di tích đền Bảo Hà	NQ số 35/NQ-HĐND ngày 17/12/2014 của HĐND tỉnh Lào Cai		
2	Xây mới Trụ sở UBND xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,96	0,04								0,92		Vốn ngân sách tập trung + Vốn khác	Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh Lào Cai		
3	Sửa chữa, nâng cấp Trường Nội trú thành Trường Mầm non Hoa Hồng huyện Bảo Yên	TT Phố Ràng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,50										0,50	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 4124/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Lào Cai		
4	Mở rộng nhà đa năng trường tiểu học số 2 Bảo Hà	xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	0,40										0,40	Vốn ngân sách			
5	Mở rộng trường THPT số 2 Bảo Yên	xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	1,00										1,00	Vốn ngân sách			
6	Nhà đa năng Trường TH số 1 Phố Ràng huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	0,10										0,10	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021		
7	Nhà đa năng Trường TH số 2 Phố Ràng huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	0,30										0,30	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021		

8	Xây mới Trường Mầm Non Hoa Mai huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	0,31										0,31	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	
9	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hoá Đền Hai Cô xã Kim Sơn, huyện Bảo Yên	Xã Kim Sơn	UBND huyện Bảo Yên	4,50	0,31									4,19	Nguồn thu từ di tích đền Bảo Hà	Quyết định số 5832/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	
10	Trường THCS số 1 Phố Ràng huyện Bảo Yên	TT Phố Ràng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,10										0,10	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
11	Trường MN Hoa Sen xã Bảo Hà huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,80										0,80	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
12	Trường MN Hoa Lan xã Bảo Hà huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,30										0,30	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
13	Trường PTDT BT TH Xuân Thượng huyện Bảo Yên	Xã Xuân Thượng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,10										0,10	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
14	Trường MN Điện Quan huyện Bảo Yên	Xã Điện Quan	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,30								0,30			Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
15	Trường MN Kim Sơn 1 huyện Bảo Yên	Xã Kim Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,03	0,03										Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
16	Trường TH&THCS số 1 Phúc Khánh huyện Bảo Yên	Xã Phúc Khánh	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,06										0,06	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
17	Trường THCS Nghĩa Đô huyện Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,11								0,08		0,03	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
18	Trường TH&THCS Việt Tiến huyện Bảo Yên	Xã Việt Tiến	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,02	0,02										Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
19	Trường TH số 1 Bảo Hà huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,22								0,20		0,02	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
20	Trường MN số 2 Thượng Hà huyện Bảo Yên	Xã Thượng Hà	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,60								0,50		0,10	Ngân sách tỉnh	Thông báo số 322/TB-VPUBND ngày 09/11/2021	
21	Nhà khách UBND huyện Bảo Yên	TT Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	2,78										2,78	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Bảo Yên	
22	Trung tâm Y tế huyện Bảo Yên	Xã Yên Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện	1,98	0,10									1,88	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Bảo Yên.	

II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			83,91	6,76							24,91		52,24		
1	Kè bảo vệ hồ sinh thái Phố Ràng huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	2,00	0,10									1,90	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021
2	Nâng cấp tuyến đường kết nối Tỉnh lộ 161 từ xã Kim Sơn - Minh Tân - Thượng Hà đi Quốc lộ 70, huyện Bảo Yên	Kim Sơn, Minh Tân, Thượng Hà	Ban QLDA ODA tỉnh	33,50	3,54							7,65		22,31	Vốn ODA	Văn bản số 4609/UBND-TH ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đường kết nối cầu Thâm lương, xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô	UBND huyện Bảo Yên	2,30	0,20									2,10	Vốn Ngân sách huyện	Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Bảo Yên
4	Nâng cấp tuyến đường kết nối Quốc lộ 70 với Quốc lộ 279 huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Xã Yên Sơn	UBND huyện Bảo Yên	1,83	0,15									1,68	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021
5	Công trình: Nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường nội thị Phố Ràng, huyện Bảo Yên do UBND huyện Bảo Yên làm chủ đầu tư.	Thị trấn Phố Ràng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	1,20										1,20	Nguồn thu tiền sử dụng đất + Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm ngân sách tỉnh + Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện 2021-2023	Nghị quyết số 04/NQ HĐND ngày 9/4/2021
6	Đường gom dân sinh cảng hàng không Sa Pa	Xã Cam Cọn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	16,00	0,40							4,00		11,60	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách tỉnh	682/TTr-UBND ngày 17/11/2021
7	Hạng mục: Xây dựng tuyến đường gom thuộc dự án thành phần I (Giải phóng mặt bằng và tái định cư) thuộc Dự án Cảng hàng không Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Xã Cam Cọn	TTPTQĐ huyện Bảo Yên	6,23	1,52							1,55		3,16	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách tỉnh	705/TTr-TTPTQĐ ngày 19/11/2021
8	Sửa chữa hệ thống rãnh dọc và hệ thống ATGT đoạn Km 39-Km54 - Km 67 - Km 92 đoạn QL 279	Vĩnh Yên	Sở GTVTĐT-XD	0,05										0,05	Ngân sách nhà nước	Văn bản số 456/BQLBT-QLDA ngày 08/10/2021

9	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường vào cụm công nghiệp thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	0,52											0,52	Ngân sách tập trung	Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về chủ trương đầu tư	
10	Nâng cấp, mở rộng và mở mới tuyến đường từ bản Năm Hu, Năm Bật xã Tân Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đi xã Nà Chì huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang	Xã Tân Tiến	UBND huyện Bảo Yên	8,70	0,05							7,46			1,19	Vốn ngân sách tập trung	Quyết định số 3124/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về phê duyệt chủ trương đầu tư công trình	
11	Bến xe khách huyện Bảo Yên	Xã Yên Sơn	UBND huyện Bảo Yên	4,50	0,60										3,90	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Bảo Yên.	
12	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km 50 + 600/QL 279	xã Xuân Hòa	Sở GTVT-XD Lào Cai	0,45								0,45				Ngân sách nhà nước		
13	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km 54 + 679/QL 279	xã Xuân Hòa	Sở GTVT-XD Lào Cai	0,70								0,70				Ngân sách nhà nước		
14	Công trình: Cải tạo đường dây 22 kV lộ 473-E20.65, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, kết hợp chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Bảo Yên năm 2022	Thị trấn phố Ràng	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	0,60											0,60	Vốn ngành điện	Căn cứ vào Quyết định số 2123/QĐ-EVNNPC ngày 26 tháng 8 năm 2021	
15	Công trình: Xây dựng mạch vòng (giữa các lộ 371 E20.65; 373 E20.65; 375 E20.65 và 376 E20.1) nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực huyện Bảo Yên năm 2022	Thị trấn phố Ràng, xã Xuân Thượng, xã Thượng Hà, xã Tân Dương, xã Cam Cơn,	Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	5,33	0,20							3,10			2,03	Vốn ngành điện	Quyết định số 2123/QĐ-EVNNPC ngày 26 tháng 8 năm 2021	
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, Nhà ở cho sinh viên nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hoá, khu thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ, nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ			14,27	3,43										10,84			
1	Tiểu công viên xã Bảo Hà	xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	0,05											0,05	Vốn ngân sách		
2	Bãi rác, nghĩa trang nhân dân xã Nghĩa Đô	Xã Nghĩa Đô	UBND huyện Bảo Yên	2,50											2,50	Vốn ngân sách		
3	Tôn tạo, mở rộng đền Pít xã Lương Sơn	xã Lương Sơn	UBND huyện Bảo Yên	0,50											0,50	Vốn ngân sách		
4	Mở rộng đền làng Lùc, xã Bảo Hà	xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	2,50	0,8										1,70	Vốn ngân sách		
5	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ	xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	0,10											0,10	Vốn ngân sách		

6	Xây dựng chợ mới xã Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,60	0,13										0,47	Ngân sách tỉnh + vốn khác	Quyết định số 5832/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND huyện Bảo Yên VV giao nhiệm vụ nghiên cứu lập BC đề xuất CTDT năm 2021 trên địa bàn huyện Bảo Yên	
7	Tiểu công viên xã Lương Sơn - Việt Tiến, huyện Bảo Yên	Xã Lương Sơn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	1,20											1,2	Ngân sách huyện		
8	Tiểu công viên xã Nghĩa Đô	Xã Nghĩa Đô	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	0,60											0,6	Ngân sách huyện		
9	Tiểu công viên xã Minh Tân - Khu 9 thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	Xã Minh Tân; Thị trấn Phố Ràng	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	1,30											1,3	Ngân sách huyện		
10	Tiểu công viên xã Bảo Hà, Điện Quan, Phúc Khánh huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà; Điện Quan; Phúc Khánh	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	1,60											1,6	Ngân sách huyện		
11	Trung tâm bảo tồn văn hoá dân tộc Tày xã Nghĩa Đô huyện Bảo Yên	Xã Nghĩa Đô	UBND huyện Bảo Yên	3,32	2,50										0,82	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4956/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND huyện Bảo Yên.	
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu SX chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			195,39	10,76								49,88		134,75			
1	Sân tạo mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật khu vực hồ sinh thái Phố Ràng huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	28,00	0,24										27,76	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 07/10/2021	
2	Dự án khu dân cư tập trung tại bản Nà Khương, xã Nghĩa Đô	Xã Nghĩa Đô	UBND huyện Bảo Yên	5,00	0,80										4,20	Ngân sách huyện		
3	Dự án khu dân cư tập trung tại bản Nậm Khạo, xã Vĩnh Yên	Xã Vĩnh Yên	UBND huyện Bảo Yên	5,00									1,30		3,70	Ngân sách huyện		
4	Dự án khu dân cư tập trung tại bản Lương Hải, xã Lương Sơn	Xã Lương Sơn	UBND huyện Bảo Yên	10,00	0,50								4,00		5,50	Ngân sách huyện		
5	Dự án khu dân cư tập trung tại bản Bảo Ân 1, Bảo Ân 2, xã Kim Sơn	Xã Kim Sơn	UBND huyện Bảo Yên	5,00	1,50								1,80		1,70	Ngân sách huyện		
6	Xây dựng khu dân cư đô thị phía sau làn dân cư T1, T2 xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên (Khu 1)	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	0,85											0,85	Ngân sách huyện	Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Bảo Yên	

7	Xây dựng Khu dân cư đô thị phía sau làn dân dư T3 và T4 xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên (Khu 2)	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	1,25	0,32									0,93	Ngân sách huyện	Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Bảo Yên	
8	Giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư bản Lùc, Huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	0,85	0,50									0,35	Ngân sách huyện	Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Bảo Yên	
9	Khu dân cư mới chân đồi nhà máy nước, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	1,10								0,20		0,90	Ngân sách huyện	Quyết định số 6190/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Bảo Yên	
10	Khu đô thị Liên Hà 5	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	36,50								20,50		16,00	Vốn ngân sách		
11	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dân cư ra khỏi khu vực coa nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét tại xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	xã Xuân Hòa	UBND huyện Bảo Yên	4,20	0,05									4,15	Vốn ngân sách nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý và vốn đối ứng của các địa phương	Quyết định số 4230/QĐ-BNN-KH ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe và mặt bằng khu dân cư nông thôn Đền Bảo Hà huyện Bảo Yên	Xã Bảo Hà	UBND huyện Bảo Yên	2,83	0,02									2,81	Vốn vay Quỹ phát triển đất + Vốn vay Quỹ đầu tư phát triển	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 15/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Yên về chủ trương đầu tư	
13	San tạo mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu vực đường vào cụm công nghiệp thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	2,40								0,63		1,77	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 5832/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	
14	Khu tái định cư Cảng hàng không (giai đoạn 2) phần bổ sung	Xã Cam Cọn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	20,00	0,50									19,50	Vốn ngân sách tỉnh + Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh Lào Cai.	
15	Khu tái định cư Cảng hàng không (giai đoạn 3)	Xã Cam Cọn	Ban QLDA ĐTXD huyện Bảo Yên	43,00	3,50							17,00		22,50	Vốn ngân sách tỉnh + Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	QĐ số 1514/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt nhiệm vụ QH	
16	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo khu dân cư mới tại bản Cam 4, Hồng Cam, xã Cam Cọn	Xã Cam Cọn	TTPTQĐ huyện Bảo Yên	12,70	0,80							0,90		11,00	Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	710/TT-TPPTQĐ ngày 19/11/2021	
17	Xây dựng khu dân cư mới bản Pác Mạc, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên	Xã Vĩnh Yên	TTPTQĐ huyện Bảo Yên	2,51								1,99		0,52	Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	Tờ trình 583/TT-TPPTQĐ ngày 30/9/2021 của Trung tâm PTQĐ huyện Bảo Yên	

18	Kè bảo vệ khu dân cư mới bán Pác Mác, xã Vĩnh Yên, huyện Bảo Yên	Xã Vĩnh Yên	TTPTQĐ huyện Bảo Yên	2,00	1,80									0,20	Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	Tờ trình 583/TTr-TTPTQĐ ngày 30/9/2021 của Trung tâm PTQĐ huyện Bảo Yên	
19	Chế biến các sản phẩm từ quế tập trung thuộc cụm công nghiệp Phố Ràng	Thị trấn Phố Ràng	Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu HT	5,06					-				1,56	3,50	Vốn doanh nghiệp	Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
20	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung (tỉnh đầu quế) xã Thượng Hà	Thượng Hà	Hợp tác xã Long Phát	2,50					-					2,50	Vốn doanh nghiệp	Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
21	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo khu dân cư mới trung tâm xã Điện Quan, huyện Bảo Yên	Điện Quan	TTPTQĐ huyện Bảo Yên	0,34										0,34	Vốn thu tiền sử dụng đất + Vốn khác.	710/TTr-TTPTQĐ ngày 19/11/2021	
22	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung (tỉnh đầu quế) xã Xuân Hòa	Xuân Hòa	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Đình Sơn	3,70	0,1				-					3,60	Vốn doanh nghiệp	Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 26/8/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hoá tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
23	Sản tạo mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật bên trái tuyến đường D1 tổ dân phố 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng	UBND huyện Bảo Yên	0,60	0,13									0,47	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tăng thu, tiết kiệm chi NSH	Quyết định số 5832/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	
VI	Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép			2,00	2,00												
1	Nhà máy may huyện Bảo Yên	Thị trấn Phố Ràng		2,00	2,00												
			TỔNG	311,73	23,66								76,79	211,29			

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - HUYỆN SÌ MA CAI

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HDND ngày 08/12/2021 của HDND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng		Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Sử dụng từ các loại đất									Các loại đất khác	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						
							Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất				
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; dự án di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			10,65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10,65				
1	Thành cổ Lung Thần	xã Lung Thần	UBND huyện	10,35											10,35	NS huyện	QĐ 3065/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai		
2	Trường PTDTBT Tiểu học Nàn Sán	xã Nàn Sán	UBND huyện	0,10											0,10	NSNN	TB kết luận số 317/TB-VPUBND của VP UBND tỉnh		
3	Mở rộng trường TH số 2 thị trấn Sĩ Ma Cai	TT Sĩ Ma Cai	UBND huyện	0,20											0,20	NSNN	TB kết luận số 317/TB-VPUBND của VP UBND tỉnh		

II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			25,00	4,25	-	-	-	-	-	-	-	-	20,75		
1	Điểm dừng chân ngắm cảnh huyện Sĩ Ma Cai	xã Sán Chải	UBND huyện Sĩ Ma Cai	0,55	0,05									0,50	NS huyện	QĐ số 562/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND huyện SMC
2	Đường Chu Liên Chồ - Phìn Chư II, xã Nàn Sín	xã Nàn Sín	UBND xã Nàn Sín	0,40	0,00									0,40	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
3	Đường vào thôn Nàn Sín	xã Nàn Sín	UBND xã Nàn Sín	0,60										0,60	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
4	Đường Phìn Chư 3 -Lông hồ	xã Nàn Sín	UBND xã Nàn Sín	0,30	0,10									0,20	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
5	Đường Tà Nàn Vồng 1 - Tà Nàn Vồng 2	xã Quan Hồ Thẩn	UBND xã Quan Hồ Thẩn	0,75										0,75	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
6	Đường liên thôn Sín Chải xã Quan Thẩn Sán cũ - Say Sàng Phìn, xã Mản Thẩn cũ	xã Quan Hồ Thẩn	UBND xã Quan Hồ Thẩn	0,85										0,85	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
7	Đường Ngái Phóng Chồ 1 - Ngái Phóng Chồ 2	xã Quan Hồ Thẩn	UBND xã Quan Hồ Thẩn	0,75										0,75	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
8	Đường Lùng Sui - Lùng Cãi (Bắc Hà)	xã Lùng Thẩn	UBND xã Lùng Thẩn	1,20	0,30									0,90	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC
9	Đường nội đồng Chính Chư Phìn 2 xã Lữ Thẩn cũ	xã Lùng Thẩn	UBND xã Lùng Thẩn	0,70	0,20									0,50	NSTW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC

10	Kè đường từ trường TH&THCS xã Nàn Sán- Thao trường huấn luyện, huyện Si Ma Cai	xã Nàn Sán	UBND huyện	0,10	0,00									0,10	Quỹ Phòng chống thiên tai	QĐ số 4090/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh	
11	Kè đường Nà Mỏ đi Sẻ Nà Mỏ, xã Lũng Thần	xã Lũng Thần	UBND huyện	0,10										0,10	Quỹ Phòng chống thiên tai	QĐ số 4089/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh	
12	Kè chống sạt lở khu dân cư, trạm y tế thị trấn Si Ma Cai	TT Si Ma Cai	Sở Kế hoạch - ĐT	5,00										5,00	ODA	Tờ trình số 234/TTr-SKHĐT ngày 17/11/2021 của Sở KH - ĐT	
13	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi Khóa Chư Phung, xã Bản Mế	xã Bản Mế	UBND huyện	2,00	0,50									1,50	Ngân sách tập trung	Kết luận số 117/KL-TU ngày 20/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
14	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống thủy lợi Sín Chéng	xã Sín Chéng	UBND huyện	0,50	0,20									0,30	Ngân sách tập trung	Kết luận số 117/KL-TU ngày 20/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	
15	Khắc phục hậu quả bão lũ đường nội trú - Gia Khâu, thị trấn Si Ma Cai	TT Si Ma Cai	UBND huyện	0,10										0,10	Quỹ Phòng chống thiên tai	Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 9/9/2021 của UBND huyện SMC	
16	Khắc phục hậu quả bão lũ đường Cán Cầu - Mù Tráng Phìn - Tả Van Chư, xã Cán Cầu	xã Cán Cầu	UBND huyện	0,10										0,10	Quỹ Phòng chống thiên tai	Tờ trình số 153 /TTr-UBND ngày 9/9/2021 của UBND huyện SMC	
17	Đường vào xã Thảo Chư Phìn	xã Sín Chéng, Thảo Chư Phìn	UBND huyện Si Ma Cai	2,30	0,20									2,10	NS Trung ương	VB số 1254/UBND-KT&HT ngày 12/10/2021 của UBND huyện SMC	
18	Hồ treo xã Thảo Chư Phìn, huyện Si Ma Cai	xã Thảo Chư Phìn	UBND huyện Si Ma Cai	4,00										4,00	Ngân sách tập trung	TT số 172/TT-UBND ngày 01/10/2021 của UBND huyện SMC	
19	Kè chống sạt lở khu K3 Phố Thầu thị trấn Si Ma Cai	TT Si Ma Cai	UBND huyện Si Ma Cai	1,70	0,50									1,20	Ngân sách tập trung	TT số 159/TT-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện SMC	
20	Đường Nâng Cảng 2 - Seng Sui	xã Lũng Thần	UBND xã Lũng Thần	0,90	0,90										NS TW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC	
21	Đường Thảo Chư Phìn - Sín Pao Chải, xã Thảo Chư Phìn	xã Thảo Chư Phìn	UBND xã Thảo Chư Phìn	0,80	0,60									0,20	NS TW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC	
22	Đường Hồ Sáo Chải - Cầu Pi Chải, xã Thảo Chư Phìn	xã Thảo Chư Phìn	UBND xã Thảo Chư Phìn	0,30	0,10									0,20	NS TW Chương trình MTQG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC	

23	Đường vào thôn Cầu Pi Chải, xã Thảo Chư Phin	xã Thảo Chư Phin	UBND xã Thảo Chư Phin	0,40	0,10									0,30	NS TW Chương trình MTOG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC	
24	Đường liên thôn Hồ Sáo Chải - Bản Phố, xã Thảo Chư Phin	xã Thảo Chư Phin	UBND xã Thảo Chư Phin	0,60	0,50									0,10	NS TW Chương trình MTOG	QĐ số 576/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện SMC	
III	Dự án XD công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; XD công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c, khoản 3, Điều 62			4,00	1,00	-	-	-	-	-	-	-	-	3,00			
1	Chợ văn hóa Cán Cầu xã Cán Cầu	xã Cán Cầu	UBND huyện Si Ma Cai	2,00	0,50									1,50	NS tập trung	4757/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Lào Cai	Dự án được thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, quá 03
2	Chợ biên giới Lù Di Sán xã Sán Chải	xã Sán Chải	UBND huyện Si Ma Cai	2,00	0,50									1,50	NS tập trung	TT 138/TT-UBND ngày 25/8/2021 của UBND huyện SMC	
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			33,10	4,51	-	-	-	-	-	-	-	0,61	-	27,98		
1	San tạo mặt bằng + Sắp xếp dân cư thôn Phố Thầu - Phố Cũ xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai	TT Si Ma Cai	UBND huyện Si Ma Cai	2,10	0,10									2,00	Sự nghiệp giao thông	QĐ 2454/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	Dự án được thông qua tại Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 12/12/2018, quá 03 năm
2	Điểm dân cư nông thôn khu trung tâm xã Cán Cầu	xã Cán Cầu	UBND huyện	25,00	2,41								0,61		21,98		
3	San tạo mặt bằng + Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sắp xếp dân cư khu trung tâm huyện (16ha), huyện Si Ma Cai	TT Si Ma Cai	UBND huyện Si Ma Cai	3,00										3,00	Thu tiền sử dụng đất	QĐ 3021/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	Dự án được thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, quá 03 năm
4	San tạo mặt bằng, Hạ tầng kỹ thuật + Sắp xếp dân cư Chợ Cán Cầu, xã Cán Cầu, huyện Si Ma Cai	Xã Cán Cầu	UBND huyện Si Ma Cai	3,00	2,00									1,00	Ngân sách tập trung	QĐ 4754/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai	Dự án được thông qua tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, quá 03 năm
30	Tổng cộng			72,75	9,76	-	-	-	-	-	-	-	0,61	-	62,38		

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THỰC HIỆN ĐẤT CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - HUYỆN BẮC HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm xây dựng		Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Đất trồng lúa	Sử dụng từ các loại đất										Các loại đất khác	Nguồn vốn	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
							Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất							
							Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất					
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)				3,86	0,52									0,08	3,26				
1	Trường THCS Tà Chải	xã Tà Chải	UBND huyện Bắc Hà	0,04	0,02											0,02	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG	Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai		
2	Trường PTDTBT TH Lùng Phình I	xã Lùng Phình	UBND huyện Bắc Hà	0,03												0,03	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG	Tổng hợp số 4021/TH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai		
3	Trường PTDTBT TH Cốc Lầu	xã Cốc Lầu	UBND huyện Bắc Hà	0,10												0,10	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG	Văn bản 4687/UBND-TH ngày 29/9/2021		
4	Cổng chào huyện Bắc Hà	Xã Tà Chải	UBND huyện Bắc Hà	0,02												0,02	Ngân sách huyện	QĐ phê duyệt chủ trương số 480/QĐ-UBND ngày 10/11/2021		
5	Trường MN Cốc Lầu	xã Cốc Lầu	UBND huyện Bắc Hà	0,12										0,08	0,04	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG; Vốn NS huyện, xã và nhân dân	Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai			
6	Trụ sở làm việc Công an và Dân quân xã Tà Văn Chư	xã Tà Văn Chư	UBND huyện Bắc Hà	0,10												0,10	Ngân sách tỉnh	Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 26/5/2021 của UBND huyện Bắc Hà		
7	Xây dựng trụ sở Kho Bạc huyện Bắc Hà	TT Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	0,40												0,40	ngân sách nhà nước	Công văn số 5900/KBNN-TVQT ngày 11/11/2021 của kho bạc nhà nước		
8	Trường MN Bản Phố	xã Bản Phố	UBND huyện Bắc Hà	0,04												0,04	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG	Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai		

9	Trường PTDTBT TH&THCS Bản Cãi	Xã Bản Cãi	UBND huyện Bắc Hà	0,20										0,20	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG; Vốn NS huyện, xã và nhân dân	Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Bắc Hà	
10	Trường PTDTBT TH Cốc Ly 2	Xã Cốc Ly	UBND huyện Bắc Hà	0,40										0,40	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG; Vốn NS huyện, xã và nhân dân	Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Bắc Hà	
11	Trường PTDTBT TH&THCS Tả Cù Tỷ 1	xã Tả Cù Tỷ	UBND huyện Bắc Hà	0,04										0,04	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG; Vốn NS huyện, xã và nhân dân	Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND huyện Bắc Hà	
12	Trụ sở làm việc Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Lũng Cãi; Trụ sở làm việc Công an xã dân quân xã Lũng Cãi	xã Lũng Cãi	UBND huyện Bắc Hà	0,06										0,06	Vốn ngân sách tập trung	Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
13	Trụ sở làm việc Đảng Ủy - HĐND - UBND xã Bản Cãi; Trụ sở làm việc Công an xã dân quân xã Bản Cãi	xã Bản Cãi	UBND huyện Bắc Hà	1,20	0,50									0,70	Vốn ngân sách tập trung	Tờ trình số 419/TTr-UBND ngày 12/10/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
14	Trường PTDTBT TH và THCS Lũng Cãi	xã Lũng Cãi	UBND huyện Bắc Hà	0,50										0,50	Vốn NSTW đầu tư CT MTQG	Tổng hợp số 4021/TH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
15	Mở rộng sân quảng trường trước cổng đền Bắc Hà	TT Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	0,30										0,30	Ngân sách tỉnh	Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 8/6/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
16	Mở rộng trường Tiểu học TT Bắc Hà	TT Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	0,31										0,31	Ngân sách huyện	Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải(Điều b, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			121,49	17,00		4,34	0,43				12,67	8,65	78,40			
1	Tuyến Đường liên thôn Cốc Đăm	xã Nậm Lúc	UBND huyện	0,45								0,45			Ngân sách huyện	QĐ số 400/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
2	Mương thoát lũ khu dân cư và trường TH-THCS xã Thái Giang Phố, huyện Bắc Hà (Bổ dung diện tích đất thu hồi)	Xã Thái Giang Phố	UBND huyện	0,20	0,20										Ngân sách tập trung	Đã được thông qua NQ 40 ngày 04/12/2020 Đề nghị bổ sung thêm diện tích đất thu hồi	
3	Đường liên xã từ thôn Nậm Đét, xã Nậm Đét đến thôn Cốc Đăm, xã Nậm Lúc, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai (Km0+00 đến Km2+600)	xã Nậm Đét, xã Nậm Lúc	UBND huyện	7,00	0,3								1,2	5,5	Nguồn thu tiền sử dụng đất + nguồn tăng thu thuế phí, khác, tiếp kiệm và các nguồn vốn hợp pháp khác của ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2023	Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	Bổ sung

4	Đường tỉnh lộ 160 (đoạn Bảo Nhai - Bản Cãi)	xã Cốc Lầu, xã Bảo Nhai	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông	6,95			1,84	0,43				2,02	0,15	2,51	ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu giai đoạn 2021-2025	Nghị quyết 25/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai	
5	Cầu Nậm Kỳ từ thôn Sả Mào Phố xã Tả Cù Tỷ - thôn Nậm Sóm xã Bản Giã huyện Bắc Hà	xã Tả Cù Tỷ, Xã Bản Giã	UBND huyện Bắc Hà	1,00	0,20							0,40		0,40	ngân sách + vốn khác	Quyết định số 4124/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
6	Xây dựng nhà máy nước cấp nước sinh hoạt thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà	thị trấn Bắc Hà,	phòng KTHT	4,36	4,00									0,36	Vốn Khác	Kết luận số 118-KL/TU ngày 20/4/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Hà	
7	Đường Lả Di Thàng đi xã Bản Phố	xã Tả Van Chử	UBND xã	0,60										0,60	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
8	Đường Phả Hai Tùng - Sừ Mẩn Khang	xã Tả Van Chử	UBND xã	1,25										1,25	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
9	Đường Xá Ván	xã Tả Van Chử	UBND xã	0,40										0,40	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
10	Nâng cấp đường Sẻ Chải - khu sản xuất	Xã Lũng Cãi	UBND xã	1,50										1,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
11	Đường Tả Cù Tỷ - Ngải Thầu	Xã Tả Cù Tỷ	UBND xã	1,50										1,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
12	Đường Sông Lầm - Bản Ngò	Xã Tả Cù Tỷ	UBND xã	0,85										0,85	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	

13	Kha Phàng - Làng Lý	Xã Tà Cù Tỷ	UBND xã	0,50											0,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
14	Đường Ma Sín Chải đến hết thôn	Xã Bản Cái	UBND xã	0,25											0,25	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
15	Đường thôn Cốc Đăm	Xã Nậm Lúc	UBND xã	1,00											1,00	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
16	Nâng cấp, cải tạo đường Nậm Hành	Xã Bản Cái	UBND xã	0,50											0,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
17	Đường Vào thôn Sán Sả Hồ	Xã Thái Giàng Phố	UBND xã	1,00			0,16						0,14		0,70	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
18	Đường Ngải Ma- Tùng Pi Lùng	Xã Thái Giàng Phố	UBND xã	2,30											2,30	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
19	Đường Nậm Càng - Nậm Táng Thượng	Xã Nậm Khánh	UBND xã	1,25											1,25	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	

20	Đường Lao Phú Sáng - Khu nuôi cá lồng	xã Hoàng Thu Phố	UBND xã	0,50										0,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
21	Đường Tiểu học - nhà ông Hàm	Xã Lũng Phình	UBND xã	0,90										0,90	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
22	Đường Cầu treo - Pờ Chồ 3	Xã Lũng Phình	UBND xã	0,65										0,65	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
23	Đường ngã 3 Nhà văn hóa thôn Di Thảo Ván - Khu nhà ông Ly Seo Tả	Xã Lũng Phình	UBND xã	0,9										0,9	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
24	Đường Dân sinh khu vực sau UBND xã	Xã Lũng Phình	UBND xã	0,25										0,25	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
25	Lũng Xa 1 - Làng Pàm	Xã Cốc Ly	UBND xã	1,50										1,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
26	Đường Sín Chải Lũng Chín - Sẻ Chải, xã Lũng Cải	xã Lũng Cải	UBND xã	0,60								0,05		0,55	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	

27	Đường Sín Chải Cờ Cái - Sẻ Chải	xã Lũng Cái	UBND xã	1,60								0,02		1,58	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
28	Đường Làng Tát, xã Bán Cái	xã Bán Cái	UBND xã	1,00	0,20							0,30		0,50	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
29	Mở mới đường Làng Mỏ - khu sản xuất	xã Bán Cái	UBND xã	1,30		0,20						0,40		0,70	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
30	Đường Tả Thỏ 2 - Tả Thỏ 1	xã Hoàng Thu Phố	UBND xã	1,50	0,36									1,14	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
31	Đường thôn Sín Giáo Ngải vào khu sản xuất	xã Hoàng Thu Phố	UBND xã	2,50	0,05									2,45	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
32	Đường Nậm Hu - Thèn Phùng	xã Cốc Ly	UBND xã	1,50								0,22		1,28	CT MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2026	Văn bản số 4021/UBND - TH ngày 24 tháng 8 năm 2021	
33	Cải tạo, nâng cấp đường từ Ngã ba thôn Nậm Thằng xã Bán Liên đến UBND xã Nậm Khánh	Xã Nậm Khánh	UBND huyện Bắc Hà	4,00	0,90								1,60	1,50	Vốn ngân sách tập trung + Vốn khác	Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 10/05/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
34	Cầu Nậm Kỳ thôn Sả Máo Phố xã Tả Cù Tỷ	Xã Tả Cù Tỷ	UBND huyện Bắc Hà	1,00	0,50									0,50	Sự nghiệp ngân sách tỉnh	Tờ trình số 358/TTr-UBND ngày 30/08/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
35	Đường liên huyện Cô Tông - Ma Sín Chải xã Bán Cái huyện Bắc Hà đi Nậm Pung xã Tân Tiến huyện Bảo Yên	Xã Bán Cái, Tân Tiến	UBND huyện Bắc Hà	5,60	1,10								1,90	2,60	Vốn ngân sách tập trung + Vốn khác	Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 10/05/2021 của UBND huyện Bắc Hà	

36	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Làng Đa xã Cốc Ly huyện Bắc Hà đến thôn Sín Thèn thị trấn Phong Hải huyện Bảo Thắng	Xã Cốc Ly huyện Bắc Hà và TT Phong Hải	UBND huyện Bắc Hà	3,30	0,70								0,90	1,70	Vốn ngân sách tập trung	Tờ trình số 388/TTr-UBND ngày 21/9/2021 của UBND huyện Bắc Hà
37	Đường thôn Nậm Châm xã Nậm Lúc huyện Bắc Hà đi thôn Nậm Nhìn xã Tân Tiến huyện Bảo Yên	Xã Nậm Lúc và Xã Tân Tiến	UBND huyện Bắc Hà	2,30	0,30								0,70	1,30	Vốn ngân sách tập trung + Vốn khác	Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND huyện Bắc Hà
38	Cầu thôn Sảng Máo Phố xã Tả Cù Ty, Cầu Pờ Chồ 3 xã Lũng Phình, Cầu Làng Mới, Kho Vàng xã Cốc Lầu	Xã Tả Cù Ty, Lũng Phình, Cốc Lầu	UBND huyện Bắc Hà	1,50	0,40									1,10	Vốn ngân sách tập trung	Tờ trình số 274/TTr-UBND ngày 13/07/2021 của UBND huyện Bắc Hà
39	Đường liên xã từ thôn Na Hối Nùng xã Na Hối đến thôn Lèng Phàng Làng Mương xã Nậm Môn	Xã Nậm Môn	UBND huyện Bắc Hà	6,30	1,70								1,70	2,90	Vốn ngân sách tập trung + Vốn khác	Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 10/05/2021 của UBND huyện Bắc Hà
40	Đường vào bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà (bệnh viện mới)	TT Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	3,00	0,30								0,50	2,20	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Tờ trình số 343/TTr-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Bắc Hà
41	Xây dựng bến xe Trung tâm huyện Bắc Hà	xã Na Hối	UBND huyện Bắc Hà	3,64	3,10									0,54	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Bắc Hà
42	Cầu thôn Nậm Kha 1	Xã Nậm Lúc	Ban QLDA XDCB	0,20										0,20	Ngân sách tập trung	QĐ số: 3044/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
43	Cầu thôn Nậm Nhủ	Xã Nậm Lúc	Ban QLDA XDCB	0,08										0,08	Ngân sách tập trung	QĐ số: 3044/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
44	Nâng cấp đường liên xã từ thôn Sín Chải xã Tả Van Chư huyện Bắc Hà đến thôn Cán Cầu xã Cán Cầu huyện Si Ma Cai	xã Tả Van Chư	UBND huyện Bắc Hà	6,40	0,45							1,20		4,75	Ngân sách tập trung	Tờ trình số 405/TTr-UBND ngày 5/10/2021 của UBND huyện Bắc Hà
45	Đường vào TT xã Lũng Cái	xã Lũng Cái	UBND huyện Bắc Hà	6,40	0,45							1,20		4,75	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Văn bản số 2169/UBND - KT&HT ngày 12 tháng 10 năm 2021
46	Đường vào TT xã Nậm Lúc	xã Nậm Lúc	UBND huyện Bắc Hà	1,41	0,30							0,50		0,61	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Văn bản số 2169/UBND - KT&HT ngày 12 tháng 10 năm 2021
47	Đường vào TT xã Tả Van Chư	xã Tả Van Chư	UBND huyện Bắc Hà	4,35	0,30							1,10		2,95	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Văn bản số 2169/UBND - KT&HT ngày 12 tháng 10 năm 2021
48	Đường TT xã Nậm Môn, Cốc Ly	xã Nậm Môn, Cốc Ly	UBND huyện Bắc Hà	8,43	0,50							3,30		4,63	Ngân sách tỉnh + ngân sách huyện	Văn bản số 2169/UBND - KT&HT ngày 12 tháng 10 năm 2021
49	Thủy điện Nậm Khánh B	Nậm Khánh	Công ty cổ phần Sông Đà	10,10	0,49								0,35	7,12	vốn doanh nghiệp	Quyết định số 4641/QĐ-BCT ngày 14/12/2018 của Bộ Công Thương; Văn bản số 3866/UBND-KT ngày 10/08/2017 của UBND tỉnh Lào Cai
50	Công trình đường GTNT: Đường Tổng Hạ - Suối Phàng, xã Nậm Đét	Xã Nậm Đét	UBND xã Nậm Đét	4,00								1,00		3,00	Vốn 135, vốn vay	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/06/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai
51	Cải tạo nâng cấp đường Cốc Đào - Tổng Thượng, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà	Xã Nậm Đét	UBND xã Nậm Đét	2,80	0,20									2,60	Vốn 135, vốn vay	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/06/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai

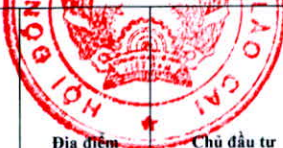
52	Dự án xây dựng mạch vòng Cốc Ly - Nậm Môn chống quá tải năng cấp cung cấp điện	Xã Nậm Môn	Điện lực Lào Cai	0,02							0,02			Vốn Doanh nghiệp	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/06/2018 của HĐND tỉnh Lào Cai	
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			142,18	29,48	4,55					32,55	3,16	72,44			
1	Hạ Tầng kỹ thuật khu dân cư, chỉnh trang đô thị đường Pác Kha, Xã Tà Chải, huyện Bắc Hà	Xã Tà Chải	UBND huyện Bắc Hà	3,50							2,55		0,95		QĐ số 434 ngày 21/1/2021 của UBND huyện Bắc Hà	
2	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Nậm Đét		UBND huyện Bắc Hà	1,40								0,60	0,80	vốn doanh nghiệp	Đề cương chi tiết chiến lược phát triển nông nghiệp huyện Bắc Hà đến 2030, tầm nhìn đến 2045	
3	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Bản Cãi		UBND huyện Bắc Hà	1,00							0,20		0,80	vốn doanh nghiệp		
4	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Cốc Lầu		UBND huyện Bắc Hà	1,20									1,20	vốn doanh nghiệp		
5	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Nậm Lúc		UBND huyện Bắc Hà	1,64									1,64	vốn doanh nghiệp		
6	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Bảo Nhai (Ngõ ngọt)	xã Bảo Nhai	Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Hà Trung	2,00	0,80								1,20	vốn doanh nghiệp		
7	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản tập trung xã Lũng Phình		UBND huyện Bắc Hà	6,60							2,54	0,06	4,00	vốn doanh nghiệp		
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trung tâm xã Na Hối, huyện Bắc Hà	Xã Na Hối	UBND huyện Bắc Hà	7,00									7,00	Ngân sách huyện	Nghị quyết 67/QĐ-HĐND ngày 20/07/2021 của hội đồng nhân dân huyện Bắc Hà	
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nậm Đét, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà	Xã Nậm Đét	UBND huyện Bắc Hà	2,50	1,50								1,00	Ngân sách huyện		
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nậm Kha, xã Nậm Lúc, huyện Bắc Hà	Xã Nậm Lúc	UBND huyện Bắc Hà	3,00	2,00							0,50	0,50	Ngân sách huyện		
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Bản Cãi, huyện Bắc Hà	Xã Bản Cãi	UBND huyện Bắc Hà	4,00								1,50	2,50	Ngân sách huyện		
12	Khu dân cư trung tâm xã Lũng Phình, huyện Bắc Hà	Xã Lũng Phình	UBND huyện Bắc Hà	4,05	0,93								3,12	Ngân sách huyện		
13	Hạ Tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Na Kim, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà	Xã Tà Chải	UBND huyện Bắc Hà	3,44	0,60						0,40		2,44	Ngân sách huyện		
14	Khu dân cư thôn Bản Lấp, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà	Xã Nậm Đét	UBND huyện Bắc Hà	4,25		2,80							1,45	Ngân sách huyện		

15	Khu dân cư thôn Tổng Hạ, xã Nậm Đét, huyện Bắc Hà	Xã Nậm Đét	UBND huyện Bắc Hà	3,15			1,75					1,20		0,20	Ngân sách huyện	Quyết định giao danh mục số 434 ngày 21/10/2021 của UBND huyện	
16	Hạ Tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bản Mẹt, Xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	8,75									0,50	8,25	Thu tiền sử dụng đất Ngân sách huyện		
17	Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Na Pắc Ngam (Khu vực bệnh viện mới)	Xã Tả Chải	UBND huyện Bắc Hà	5,00										5,00	Thu tiền sử dụng đất Ngân sách huyện		
18	Hạ Tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bảo Tân 2, Xã Bảo Nhai,	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	5,00	0,30									4,70	Thu tiền sử dụng đất Ngân sách huyện		
19	Khu Đô thị đôi Nậm Cáy	TT Bắc Hà	UBND huyện Bắc Hà	42,90								24,66		18,24	Thu tiền sử dụng đất Ngân sách huyện		
20	Khu dân cư trung tâm xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	2,60								1,00		1,60	Ngân sách huyện		
21	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Nậm Khấp Ngoài, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	9,35	5,85									3,50	Ngân sách huyện		
22	Hạ tầng kỹ thuật khu vực đồng Nậm Khấp, xã Bảo Nhai, Huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	9,90	8,50									1,40	Ngân sách huyện		
23	Sắp xếp dân cư khu vực cầu đen, xã Bảo Nhai, Huyện Bắc Hà	Xã Bảo Nhai	UBND huyện Bắc Hà	9,95	9,00									0,95	Ngân sách huyện		
V	Dự án khai thác KS được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật DD)			2,00								2,00					
I	Khu vực sản xuất và bãi thải mỏ đá Quarzit hàm lượng thấp làm vật liệu xây dựng thông thường (Cty TNHH MTV XD 189)	xã Bảo Nhai	Cty TNHH MTV XD 189	2,00								2,00			vốn doanh nghiệp	QĐ 707/QĐ-UBND ngày 7/3/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	
VI	Danh mục công trình dự án chuyển mục đích phải xin phép			0,80	0,80												
I	Xây dựng Trường bán Ban CHQS huyện Bắc Hà - Quân Khu 2 (Bổ sung diện tích đất phải thu hồi)	Xã Lũng Phình	UBND huyện Bắc Hà	0,80	0,80											Đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai	
93	Tổng cộng			270,33	47,80		8,89	0,43				47,22	11,89	154,10			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - HUYỆN MUỜNG KHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án		Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất										Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						Các loại đất khác
							Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất				
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; dự án di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)				7,51	2,29	-	-	-	-	-	-	-	0,30	0,30	4,62			
1	Trụ sở Hạt Kiểm lâm huyện Mường Khương	thị trấn Mường Khương	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai		0,31	0,29										0,02	Ngân sách Nhà nước	Thông báo số 262-TB/TU ngày 25/3/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai; Văn bản số 797/UBND-KT ngày 27/4/2021 của UBND huyện Mường Khương	
2	Mở rộng diện tích và xây dựng Trường liên cấp Tiểu học và THCS xã Tung Chung Phố, huyện Mường Khương	Xã Tung Chung Phố	UBND huyện Mường Khương		1,55	1,00										0,55	Sự nghiệp giáo dục ngân sách tỉnh	Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh	
3	Trường PTDTBT Tiểu học La Pan Tẩn, huyện Mường Khương	Xã La Pan Tẩn	UBND huyện Mường Khương		0,60									0,10		0,50	Ngân sách TW đầu tư theo Chương trình MTQG	Văn bản số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh	
4	Trường PTDTBT Trung học cơ sở xã La Pan Tẩn, huyện Mường Khương	Xã La Pan Tẩn	UBND huyện Mường Khương		0,50											0,50	Ngân sách TW đầu tư theo Chương trình MTQG	Văn bản số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh	
5	Trường PTDTBT Tiểu học Tả Thàng, huyện Mường Khương	Xã Tả Thàng	UBND huyện Mường Khương		0,50									0,10		0,40	Ngân sách TW đầu tư theo Chương trình MTQG	Văn bản số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh	
6	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS xã Dìn Chín	Xã Dìn Chín	UBND huyện Mường Khương		0,70	0,20								0,10		0,40	Ngân sách TW đầu tư theo Chương trình MTQG	Văn bản số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh	
7	Xây dựng công, tường rào, đường vào trụ sở UBND xã Bản Xen	Xã Bản Xen	UBND huyện Mường Khương		0,15											0,15	Ngân sách huyện	Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Mường Khương	
8	Trường Mầm non La Pan Tẩn	xã La Pán Tẩn	UBND huyện Mường Khương		0,10											0,10	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	

9	Trường Mầm non Tả Thàng	Xã Tả Thàng	UBND huyện Mường Khương	0,40									0,20		0,20	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
10	Trường Mầm non Lò Sừ Thàng xã Dìn Chín	xã Dìn Chín	UBND huyện Mường Khương	0,30									0,10		0,20	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
11	Trường Mầm non Dìn Chín	xã Dìn Chín	UBND huyện Mường Khương	1,30	0,50										0,80	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
12	Trường Mầm non Lũng Khẩu Nhìn	xã Lũng Khẩu Nhìn	UBND huyện Mường Khương	0,50											0,50	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
13	Trường Tiểu học Lũng Khẩu Nhìn	xã Lũng Khẩu Nhìn	UBND huyện Mường Khương	0,10											0,10	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
14	Nhà ở công vụ trạm Y tế xã La Pán Tẩn	xã La Pán Tẩn	UBND huyện Mường Khương	0,10											0,10	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
15	Trường Mầm non xã Tả Ngải Chồ	xã Tả Ngải Chồ	UBND huyện Mường Khương	0,40	0,30										0,10	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
II	Dự án XD kết cấu hạ tầng KT của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			203,05	17,70	74,70	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	25,00	11,64	0,54	73,47			
1	Đường liên xã Lũng Vai- Bản Xen, huyện Mường Khương	xã Lũng Vai, Bản Xen	UBND huyện Mường Khương	4,00	0,40										3,60	Vốn sự nghiệp giao thông + vốn vay tín dụng ưu đãi	QĐ số 3955 ngày 12/12/2014	
2	Cầu thôn Na Vàng xã Lũng Khẩu Nhìn đi xã Dìn Chín, huyện Mường Khương	Xã Lũng Khẩu Nhìn, xã Dìn Chín	UBND huyện Mường Khương	0,40	0,20										0,20	Ngân sách cấp tỉnh quản lý + Ngân sách huyện, xã, huy động cộng đồng	Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km154+500-Km155+300, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	Xã Bản Lầu	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai	1,10									0,50		0,60	Sự nghiệp kinh tế đường bộ	Quyết định số 2652/QĐ-TCĐBVN ngày 4/6/2021 của Tổng cục đường bộ Việt nam	
4	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km176+940-Km177+566, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	xã Thanh Bình	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai	1,40									1,00		0,40	Sự nghiệp kinh tế đường bộ	Quyết định số 2653/QĐ-TCĐBVN ngày 4/6/2021 của Tổng cục đường bộ Việt nam	

5	Chống quá tải, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng điện năng khu vực huyện Mường Khương năm 2022	huyện Mường Khương	Công ty Điện lực Lào Cai	1,49	0,01								0,54	0,94	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	Quyết định số: 1509/QĐ-PCLK, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai.
6	Công trình: Xây dựng mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, kết hợp chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực xã Sơn Hà, Phú Nhuận, Bản Cầm, Phong Niên, huyện Bảo Thắng và xã Bản Xen, huyện Mường Khương năm 2022	huyện Mường Khương	Công ty Điện lực Lào Cai	0,01	0,00							0,00	0,00	0,01	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2023	Quyết định số: 1515/QĐ-PCLK, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai
7	Cải tạo, nâng cấp các tuyến Tuyến lộ 154, Tuyến lộ 160 kết nối huyện Mường Khương, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	huyện Mường Khương	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Lào Cai	15,00	0,20							4,05		10,75	Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu giai đoạn 2021 – 2025.	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai
8	Dự án đầu tư xây dựng đường tuần tra biên giới các tỉnh phía Bắc(trên địa bàn quân khu 2)	huyện Mường Khương	Bộ tư lệnh Quân khu 2	130,00	10,00	70,00						25,00		25,00	Vốn ngân sách Nhà nước	
9	Công trình Mở rộng đường vào chợ xã Bản Lầu	Xã Bản Lầu	UBND huyện Mường Khương	0,05										0,05	Ngân sách huyện	Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Mường Khương
10	Đường nội thôn Dìn Chín	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	1,20	0,02							0,02		1,16	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
11	Đường nội thôn Ngải Thầu	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	1,20	0,02							0,02		1,16	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
12	Đường nội thôn Cốc Cáng	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	1,20	0,05							0,05		1,10	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
13	Đường Mào Sao Chải - Lũng Pầu	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,90	0,20									0,70	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
14	Đường Lũng Sán Chồ - Thôn Củng Lũng cũ	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,60	0,10									0,50	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai
15	Đường Lò Sủi Thàng xã Dìn Chín - Sông Cháy cầu Bản Mế	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	5,10	0,60							0,50		4,00	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh
16	Đường nội thôn Tả Thàng	xã Tả Thàng	UBND xã Tả Thàng	0,60										0,60	Ngân sách TW đầu tư CTMTQG + Ngân sách huyện, huy động cộng đồng	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai

1	dự án: Xây dựng thôn, bản tiêu biểu bảo tồn kiến trúc, văn hóa truyền thống đặc sắc dân tộc Phù Lá (Xã Phó), dân tộc Bô Y theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Xã Thanh Bình	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai	0,12									0,02		0,10	Nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ năm 2020-2021	Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 26/08/2020 của UBND tỉnh Lào Cai,	
IV	Dự án XD khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu SX chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ (Điểm d, khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			10,90	4,90	-	-	-	-	-	-	-	1,50	-	4,50			
1	San tạo mặt bằng nhà văn hoá đa năng xã Tà Thàng	Xã Tà Thàng	UBND huyện Mường Khương	0,60											0,60	Ngân sách huyện	Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Mường Khương	
2	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã Tà Thàng	Xã Tà Thàng	UBND huyện Mường Khương	2,00									1,00		1,00	Thu tiền sử dụng đất - Ngân sách huyện	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Mường Khương	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã Tung Chung Phở	Xã Tung Chung Phở	UBND huyện Mường Khương	1,30	0,70										0,60	Thu tiền sử dụng đất - Ngân sách huyện	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Mường Khương	
4	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm thị trấn Mường Khương	Thị trấn Mường Khương	UBND huyện Mường Khương	2,00	0,20								0,50		1,30	Thu tiền sử dụng đất - Ngân sách huyện	Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Mường Khương	
5	Dự án bố trí dân cư thiên tai thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phở	Xã Tung Chung Phở	UBND huyện Mường Khương	5,00	4,00										1,00	Ngân sách TW, ngân sách tỉnh	Kế hoạch 345/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh	
53	Tổng cộng:			221,59	24,89	74,7	-	-	-	-	-	-	25,0	13,46	0,84	82,69		

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - HUYỆN BÁT XÁT

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Sử dụng từ các loại đất										Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất						Các loại đất khác
						Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			16,24	2,61								1,55	1,20	10,88			
1	Nhà công vụ, nhà bếp ăn UBND xã Bản Vược	Xã Bản Vược	UBND huyện Bát Xát	0,05											0,05	Thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	QĐ số 5930/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	
2	Trường PTDTBT THCS Y Tý, huyện Bát Xát	Xã Y Tý	UBND huyện Bát Xát	5,6	1,60								0,20	1,20	2,60	NSTW đầu tư chương trình MTQG+Ngân sách huyện, xã và huy động cộng đồng đóng góp	QĐ 5335/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	Diện tích 1,6 ha đất lúa là đất lúa 01 vụ
3	Trường PTDTBT TH Trịnh Tường, huyện Bát Xát	Xã Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	0,26											0,26	Ngân sách nhà nước	Thông báo Kết luận số 314/TB-VPUKND ngày 03/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	

4	Trường Mầm non Dền Thàng	Xã Dền Thàng	UBND huyện Bát Xát	0,35											0,35	Ngân sách nhà nước	Thông báo Kết luận số 314/TB-VPUBND ngày 03/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	
5	Trường PTDTBT TH Sáng Ma Sáo, huyện Bát Xát	Xã Sáng Ma Sáo	UBND huyện Bát Xát	1,00											1,00	Ngân sách nhà nước	Thông báo Kết luận số 314/TB-VPUBND ngày 03/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	
6	Trường PTDTBT THCS Dền Thàng, huyện Bát Xát	Xã Dền Thàng	UBND huyện Bát Xát	0,11											0,11	Ngân sách nhà nước	Thông báo Kết luận số 314/TB-VPUBND ngày 03/11/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	
7	San nền, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - Văn hóa đền mẫu xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát (bổ sung).	Xã Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	0,85											0,85	Ngân sách huyện + xã hội hóa	Văn bản số 3777/UBND-TH ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc chủ trương đầu tư dự án: Trùng tu, tôn tạo Di tích lịch sử - Văn hóa Đền Mẫu, xã Trịnh Tường	Đã được thông qua HĐND tỉnh tại NQ số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 với diện tích là 0,24 ha
8	Trường PTDT bán trú - Tiểu học và THCS Trung Lèng Hồ, huyện Bát Xát	Xã Trung Lèng Hồ	UBND huyện Bát Xát	1,00	1,00											Nguồn thu tiền sử dụng đất NS huyện + Nguồn tài trợ, ủng hộ và xã hội hóa	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Bát Xát	Diện tích 1,0 ha đất lúa là đất lúa 1 vụ
9	Trường PTDT bán trú - THCS Trịnh Tường, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát	Xã Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	3,00								1,35			1,65	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS huyện + Nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách huyện	Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Bát Xát	
10	Trường Mầm non Phìn Ngan, huyện Bát Xát	Xã Phìn Ngan	UBND huyện Bát Xát	0,02	0,01										0,01	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS huyện + Nguồn tài trợ, ủng hộ và xã hội hóa	Quyết định 2424/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Bát Xát	Diện tích 0,007 ha đất lúa là đất lúa 1 vụ

11	Trường PTDTBT TH Pa Cheo, huyện Bát Xát	Xã Pa Cheo, huyện Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	3,00										3,00	NSTW đầu tư chương trình MTQG + Ngân sách huyện, xã và huy động cộng đồng đóng góp	QĐ số 5335/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Bát Xát	
12	Trường PTDTBT THCS Pa Cheo, huyện Bát Xát	Xã Pa Cheo, huyện Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	1,00										1,00	NSTW đầu tư chương trình MTQG + Ngân sách huyện, xã và huy động cộng đồng đóng góp	QĐ số 5335/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Bát Xát	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			27,21	8,76							4,06	6,89	7,50			
1	Đường từ xã Pa Cheo đi xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát đoạn Km6+500 - Km14+500 (từ thôn Bản Giàng, xã Pa Cheo đến thôn Khú Trù, xã Phìn Ngan)	Xã Pa Cheo, xã Phìn Ngan, huyện Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	10,62	0,17							0,01	6,73	3,71	Ngân sách tập trung + Ngân sách huyện	QĐ số 3471/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 v/v phê duyệt TK BVTC	Diện tích 0,17 ha là đất lúa 1 vụ; Đối với diện tích đất rừng đã được Sở NN&PTNT thống nhất trình chủ trương chuyển mục đích tại văn bản số 1412/SNN-KL ngày 29/6/2021
2	Dự án Trạm biến áp 220KV Bát Xát (bổ sung)	Thị trấn Bát Xát	Ban QLDA các công trình điện Miền Bắc	0,30	0,3										Vốn doanh nghiệp	Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia	Diện tích 0,3 ha đất lúa là đất lúa 02 vụ. Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 10/7/2020
3	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thoát nước công trình Hồ Tả Xín, thị trấn Bát Xát	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	0,13										0,13	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu tiền sử dụng đất	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát

4	Đường từ Trạm kiểm soát biên phòng Lũng Pô/Đồn biên phòng A Mú Sung(267) đến Trạm kiểm soát biên phòng Y Tý/Đồn biên phòng Y Tý(273) huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Xã A Mú Sung và xã A Lù	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Lào Cai	9,30	7,30								0,40		1,60	Ngân sách nhà nước	QĐ số 3558/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của Bộ Quốc phòng	Diện tích 7,3 ha đất lúa là đất lúa nước 01 vụ
5	Dự án đầu tư xây dựng các bãi đỗ thải trên địa bàn huyện Bát Xát	Các xã: Bản Vược, Quang Kim, Y Tý, Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	5,00									3,35		1,65	Ngân sách huyện	Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
6	Xây dựng cầu Mường Hum, xã Mường Hum, huyện Bát Xát (bổ sung)	Xã Mường Hum	UBND huyện Bát Xát	0,01	0,01											Tăng thu tiền thuê đất, thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và nguồn thu tiền Sdd ngân sách tỉnh năm 2021-2022+ Nguồn ngân sách tập trung	Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	Diện tích 0,005 ha đất lúa là đất lúa 01 vụ; Dự án đã được thông qua HĐND tỉnh tại Nghị Quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích là 0,85ha
7	Kè chống sạt lở bờ suối Bản Mạc, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát (bổ sung)	Xã Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	0,09	0,09											Ngân sách tập trung	Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	Diện tích 0,09 ha đất lúa là đất lúa 02 vụ; Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 với diện tích là 0,32 ha
8	Xây dựng mới bãi đỗ xe tại trung tâm xã Y Tý, huyện Bát Xát (bổ sung)	Xã Y Tý	UBND huyện Bát Xát	0,41	0,15									0,16	0,10	Ngân sách tập trung	Quyết định số 3963/QĐ-UBND ngày 17/11/2020	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 với diện tích là 0,89 ha và bổ sung tại NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 với diện tích là 0,71 ha.

9	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Y Tý - Ngải Thầu (Đoạn Km38+900-Km33+00, đường tỉnh 158)	Xã Y Tý, xã A Lù	Sở GTVT-XD	0,90	0,40								0,30	0,20	Nguồn thu tiền sử dụng đất+Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác của Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2023	Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Diện tích đất lúa 0,4 ha là đất lúa 01 vụ
10	Dự án Cải tạo đường dây 110KV Lào Cai - Cốc San - Than Uyên	Xã Tông Sánh	Bản QLDA Lưới điện - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	0,35	0,25									0,10	Khấu hao cơ bản và tín dụng thương mại	QĐ số 1508/QĐ-EVNNPC ngày 22/6/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Diện tích 0,25 ha đất lúa là đất lúa 02 vụ
11	Kè suối chống sạt lở tại trung tâm xã Nậm Chạc, huyện Bát xát	Xã Nậm Chạc	UBND huyện Bát Xát	0,10	0,09									0,01	Ngân sách tập trung + vốn khác	QĐ số 3614/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	Diện tích 0,09 ha là đất lúa 02 vụ
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (Điểm c Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			63,37	0,97								40,00	22,40			
1	Thu hồi và giải phóng mặt bằng Khu công viên vui chơi giải trí huyện Bát Xát	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	62									40	22	Ngân sách tỉnh	Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 27/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
2	Chợ văn hoá xã Y Tý	Xã Y Tý	UBND huyện Bát Xát	1,37	0,97									0,40	Thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	QĐ số 5930/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	Diện tích 0,97 ha đất lúa là đất trồng lúa 01 vụ

IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (Điểm d Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			214,24	60,84							66,00	1,00	86,40			
1	Dự án tạo quỹ đất thôn Mường Hum, xã Mường Hum (bổ sung)	Xã Mường Hum	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0,20	0,20										Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt BCKTKT	Diện tích 0,2 ha đất lúa là đất lúa 02 vụ; Dự án đã được thông qua tại NQ số 40/NQ-HĐND của HĐND tỉnh với diện tích 0,5 ha.
2	Khu dân cư bờ hữu suối Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.	Xã Bản Vược	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bát Xát	5,10	4,20									0,90	Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	Quyết định số 4936/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	
3	Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát (giai đoạn I)	Thị trấn Bát Xát	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bát Xát	9,7	6,7									3	Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	QĐ số 6846/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND huyện Bát Xát	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích là 7,5 ha.
4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp, chế biến, đóng gói hàng xuất khẩu tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Xã Bản Qua và xã Bản Vược	Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Hưng Lào Cai	107,5	42,97							28		36,53	Doanh nghiệp	Văn bản số 486/UBND-KT ngày 13/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2021. Tuy nhiên do thay đổi quy mô đầu tư và diện tích các loại đất thay đổi
5	Dự án tạo quỹ đất tổ 3 thị trấn Bát Xát (bổ sung)	Thị trấn Bát Xát	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0,70	0,70										Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND huyện Bát Xát về việc phê duyệt dự án	Diện tích 0,7 ha đất lúa là đất lúa 02 vụ; Dự án đã được thông qua tại NQ số 12/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh với diện tích 4,0 ha.

6	Hạ tầng kỹ thuật tổ 5 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát (bổ sung)	Thị trấn Bát Xát	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	0,40								0,40			Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND huyện Bát Xát về việc phê duyệt dự án	Dự án đã được thông qua tại NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 của HĐND tỉnh với diện tích 0,8 ha.
7	Sắp xếp dân cư thôn Cửa Cải, xã Mường Vi, huyện Bát Xát	Xã Mường Vi	UBND huyện Bát Xát	1,60								1,00	0,60		Ngân sách tập trung	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
8	Dự án sắp xếp dân cư biên giới thôn Ngám Xá, xã Nậm Chạc, huyện Bát Xát	Xã Nậm Chạc	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai	1,50	1,10									0,40	Ngân sách tỉnh	QĐ số 2944/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai; KH số 345/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	1,1 ha đất lúa là đất lúa nước 02 vụ
9	Khu đô thị mới hai bên đường D7 (đường 35m), thị trấn Bát Xát	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	47,96								14,00	33,96		Thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
10	Dự án khu sản xuất, chế biến nông sản tập trung tại xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát	Xã Trịnh Tường	Công ty TNHH chế biến dược liệu Tây Bắc	1,10	1,10										Doanh nghiệp		1,1 ha đất lúa là đất lúa 2 vụ
11	Khu đô thị mới tổ 1 thị trấn Bát Xát (Giai đoạn 1)	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	4,12	0,42							3,00	0,70		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện + Nguồn tài trợ ủng hộ và xã hội hóa	QĐ số 5930/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	Diện tích 0,42 ha đất lúa là đất lúa 2 vụ
12	Khu đô thị mới tổ 10 thị trấn Bát Xát (Giai đoạn 1)	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	34,36	3,45							20,60	10,31		Nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện + Nguồn tài trợ ủng hộ và xã hội hóa	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	Diện tích 3,45 ha đất lúa là đất lúa 2 vụ
25	TỔNG			321,06	73,17							111,61	9,09	127,18			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN PHẢI THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ SỬ DỤNG VÀO MỤC ĐÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG NĂM 2022 - THỊ XÃ SA PA

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: ha

STT	Danh mục các công trình, dự án	Địa điểm xây dựng		Chủ đầu tư	Tổng diện tích đất	Đất trồng lúa	Sử dụng từ các loại đất										Các loại đất khác	Nguồn vốn	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Đất rừng phòng hộ			Đất rừng đặc dụng			Đất rừng sản xuất							
							Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng phòng hộ	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng đặc dụng	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	Đất đang được sử dụng để phát triển rừng sản xuất					
I	Dự án XD trụ sở cơ quan nhà nước, TC chính trị, TC Chính trị XH; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương (Điểm a, khoản 3 Điều 62 Luật ĐĐ)			0,06	0,03										0,03					
1	Trung tâm văn hóa kết hợp sinh hoạt du lịch cộng đồng, phường Ô Quý Hồ	phường Ô Quý Hồ	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,06	0,03										0,03	Thu tiền sử dụng đất	Giao danh mục lập báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương tại QĐ 220/QĐ-UBND ngày 7/4/2021			
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải (Điểm b Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai)			14,72	2,15								2,27	2,54	7,76					
1	Chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa năm 2022	Phường Sa Pa, phường Hàm Rồng	Công ty điện lực Lào Cai	0,02											0,02	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	Văn bản số 1497/PLLK-BQLDA ngày 09/6/2021 của Công ty Điện lực Lào Cai			

2	Đường vào Tổ dân phố số 3, phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa	Phường Ô Quý Hồ	Phòng QLĐT thị xã Sa Pa	0,41										0,41	Thu tiền sử dụng đất ngân sách thị xã	QĐ số 220/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thị xã
3	Đường Thảo Hồng Dền - Hầu Chư Ngai, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa	Xã Mường Hoa	Phòng QLĐT thị xã Sa Pa	0,41										0,41	Thu tiền sử dụng đất ngân sách thị xã	QĐ số 219/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thị xã
4	Cổng hợp thoát nước ngang lý trình Km1+700 đường ĐH.92, thị xã Sa Pa	Xã Thanh Bình	Phòng QLĐT thị xã Sa Pa	0,32										0,32	Thu tiền sử dụng đất ngân sách thị xã	QĐ số 220/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thị xã
5	Tuyến cống thoát nước ngang tại lý trình Km1+700 đường ĐH.92, thị xã Sa Pa	Xã Hoàng Liên	Phòng QLĐT thị xã Sa Pa	0,02										0,02	Thu tiền sử dụng đất ngân sách thị xã	QĐ số 789/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND thị xã Sa Pa
6	Cổng hợp thoát nước ngang lý trình Km1+520 đường ĐH.92, thị xã Sa Pa	Xã Hoàng Liên	Phòng QLĐT thị xã Sa Pa	0,01										0,01	Thu tiền sử dụng đất ngân sách thị xã	QĐ số 789/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND thị xã Sa Pa
7	Chống quá tải, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng điện năng khu du lịch xã Thanh Bình, Mường Hoa và phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa năm 2022	Phường Cầu Mây, xã Tả Van, xã Mường Hoa, xã Liên Minh, xã Bản Hồ	Công ty điện lực Lào Cai	0,12	0,02									0,11	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	Văn bản số 1497/PLLK-BQLDA ngày 09/6/2021 của Công ty Điện lực Lào Cai
8	Chống quá tải, giảm tổn thất, nâng cao chất lượng điện năng khu du lịch xã Tả Van, Liên Minh, thị xã Sa Pa năm 2022	Phường Hàm Rồng, xã Tả Phìn, xã Hoàng Liên, xã Thanh Bình	Công ty điện lực Lào Cai	0,19	0,01							0,02	0,08	0,09	Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản năm 2022	Văn bản số 1497/PLLK-BQLDA ngày 09/6/2021 của Công ty Điện lực Lào Cai
9	Xử lý cung đường tiềm ẩn tai nạn giao thông đoạn Km100-Km103+500/QL.4D, tỉnh Lào Cai.		Sở GTVT-XD Lào Cai	0,87								0,43		0,43	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước) Thực hiện năm 2022	Quyết định số 3298/QĐ-TCĐBVN ngày 20/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam
10	Xử lý các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại Km109+100, Km110+100, Km110+200/QL.4D, tỉnh Lào Cai		Sở GTVT-XD Lào Cai	0,23								0,18		0,05	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước) Thực hiện năm 2022	Quyết định số 3298/QĐ-TCĐBVN ngày 20/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam
11	Xử lý các điểm đen tai nạn giao thông tại Km103+700/QL.4D, tỉnh Lào Cai		Sở GTVT-XD Lào Cai	0,22										0,22	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước) Thực hiện năm 2022	

12	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km93 – Km94/QL.4D, tỉnh Lào Cai		Sở GTVT-XD Lào Cai	1,05								0,87		0,17	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước) Thực hiện năm 2022		
13	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại Km94 – Km94+500/QL.4D, tỉnh Lào Cai		Sở GTVT-XD Lào Cai	1,02								0,77		0,25	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước) Thực hiện năm 2022		
14	Sửa chữa, mở rộng mặt đường và làm mới hệ thống thoát nước tuyến đường ĐH92, thị xã Sa Pa	Phường Phan Si Păng	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,50	0,01									0,49	Ngân sách tập trung	Giao danh mục lập báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương tại QĐ Số 2709/QĐ-UBND ngày 30/07/2021	
15	Nâng cấp, mở rộng đường nối QL4D (km113) đi trụ sở mới UBND xã Trung Chải, thị xã Sa Pa	Xã Trung Chải	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	2,87	0,02								2,07	0,78	Ngân sách tập trung	Giao danh mục lập báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương tại QĐ số 2627/QĐ-UBND ngày 22/07/2021	
16	Đường Nậm Nhiu xã Nậm Sái đi Sin Chải A xã Thanh Phú	xã Thanh Phú	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	1,89	1,20								0,39	0,30	Ngân sách tập trung	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ Số 3690/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	
17	Cấp điện đối 1 thôn Bản Kim, xã Thanh Bình	phường Ô Quý Hồ	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,05	0,03									0,03	Thu tiền sử dụng đất	Giao danh mục lập báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương tại QĐ 163/QĐ-UBND 29/3/2021	
18	Công trình Cầu vào thôn Sin Chải xã Ngũ Chỉ Sơn (Bổ sung)	xã Ngũ Chỉ Sơn	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,23	0,03									0,20	Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ Số 73/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai
19	Ngầm trần liên hợp thôn Dền Thàng xã Tả Van (Bổ sung)		Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,45	0,45										Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 74/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai; bổ sung tại NQ số 29/NQ-HĐND ngày 16/7/2021
20	Cầu treo dân sinh thôn Dền Thàng xã Tả Van (Bổ sung)	xã Tả Van	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,23										0,23	Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 76/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai

21	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa (Bổ sung)	Phường Hàm Rồng, xã Tả Phìn, xã Hoàng Liên, xã Thanh Bình	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	1,86											1,86	Ngân sách tập trung	Phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ 41/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai; bổ sung tại NQ số 29/NQ-HĐND ngày 16/7/2021
22	Nâng cấp, mở rộng đường vào trung tâm xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa (Bổ sung)	xã Mường Hoa	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,77	0,25										0,52	Ngân sách tập trung	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 1482/QĐ-UBND ngày 07/5/2021	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai; bổ sung tại NQ số 29/NQ-HĐND ngày 16/7/2021
23	Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đường Nguyễn Chí Thanh, thị xã Sa Pa. (Bổ sung)		Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,47											0,47	Vốn dự phòng ngân sách tỉnh	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ số 1160/QĐ-UBND ngày 12/4/2021	Thông qua tại NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/4/2021
24	Công trình Ngầm tràn liên hợp thôn Móng Sến 1 (đường vào thôn họ Giàng) xã Trung Chải (Bổ sung)	xã Trung Chải	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,46	0,15										0,31	Nguồn tăng thu thuế, phí, thu khác và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ Số 72/QĐ-UBND ngày 24/2/2021	Thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai
25	Ngầm tràn đường đi đội 6 thôn Ý Linh Hồ, xã San Sả Hồ (Bổ sung)		Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Sa Pa	0,08											0,08	Thu tiền sử dụng đất	Phê duyệt Báo cáo KTKT tại QĐ Số 1198/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020
Tổng				14,78	2,18								2,27	2,54	7,79			

Biểu 02: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐND TỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)

ĐVT: ha

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	★ Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng
I	Huyện Văn Bàn			2,69		2,69						2,69		
1	Dự án khai thác chế biến Mô Cao lanh - Pelspat Làng Giàng, xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn	xã Làng giàng	Công ty Cổ phần Khoáng sản Lào Cai	2,69		2,69						2,69	Giấy chứng nhận đầu tư số 12 121 000 378 ngày 03/6/2013 của UBND tỉnh	
II	Thành phố Lào Cai			103,66		103,66					18,09		85,57	
1	Đường Suối Đồi đi khai trường, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường	UBND thành phố	0,23		0,23						0,23	QĐ: 3534/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai PD báo cáo KTKT	
2	Kè chống sạt lở bờ sông Hồng (giai đoạn 2), tỉnh Lào Cai;	Phường Xuân Tăng	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	2,0		2,0						2,0	Quyết định số 3381/QĐ-BNN- KH ngày 26/7/2021 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
3	Dự án đường dây 220kV Bát Xát – Bảo Thắng/TBA 500kV Lào Cai	TP. Lào Cai, Bát Xát, Bảo Thắng	Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (EVNNP T)	5,25		5,25						5,25	Quyết định số 385/QĐ-EVNNPT ngày 25/3/2020 của Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	Đã tổng hợp số liệu 2 lần trình

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú		
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Săn xuất				
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng	
4	Cải tạo đường dây 110kV Lào Cai - Cốc San - Than Yên	Bắc Cường, Nam Cường, Cốc San	Tổng công ty Điện lực MB	0,71		0,71					0,30		0,41	Quyết định số 1508/QĐ- EVNNPT ngày 22/6/2021 của Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	
5	Khu tái định cư trung tâm xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố	3,10		3,10							3,10	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
6	Khu hành chính xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố	1,50		1,50							1,50	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
7	Khu dân cư tổ 3, 4, phường Duyên Hải (độc tính lộ 156), thành phố Lào Cai	Phường Duyên Hải	UBND thành phố Lào Cai	1,00		1,00							1	QĐ số 1173/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 PD QH phân khu Duyên Hải	
8	Khu dân cư tổ 4,5 phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Phường Duyên Hải	UBND thành phố Lào Cai	3,40		3,40							3,4	QĐ số 1173/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 PD QH phân khu Duyên Hải	
9	Khu dân cư thôn Cùm Hạ 1, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyển	UBND thành phố Lào Cai	0,50		0,50					0,50			QĐ số 1571/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 PD QH phân khu Đồng Tuyển	
10	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 9, phường Xuân Tằng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tằng	UBND thành phố Lào Cai	0,60		0,60							0,6	QĐ số 1865/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 PD Quy hoạch	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất				
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng			
11	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên suối Ngôi Đường đoạn từ cầu trần Làng Dạ đến cầu Làng Thác, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	Xã Cam Đường	UBND thành phố Lào Cai	1,93		1,93					0,43		1,5	QĐ số 4859/QĐ-UBND ngày 05/11/2020 Giao DM quy hoạch	
12	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 16, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hán	UBND thành phố Lào Cai	3,50		3,50							3,5	QĐ số 2049/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 Giao danh mục QH	
13	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 29,30 phường Pom Hán, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hán	UBND thành phố Lào Cai	2,50		2,50							2,5	QĐ số 982/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 Giao danh mục QH	
14	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 6,7 phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Lệnh	UBND thành phố Lào Cai	7,0		7,0							7,0	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
15	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật tổ 25, 26 phường Pom Hán, thành phố Lào Cai	Phường Pom Hán	UBND thành phố Lào Cai	2,50		2,50							2,5	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	
16	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật thôn Đất Đền, thôn Tát, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	Xã Cam Đường	UBND thành phố Lào Cai	5,60		5,60							5,6	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng
17	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dọc hai bên suối Ngòi Đum đoạn từ nút giao IC19 đến cầu Kim Tân	Phường Bắc Cường, Phường Kim Tân	UBND thành phố Lào Cai	0,40		0,40						0,40	QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 Giao DM quy hoạch	
18	Khu dân cư tiểu khu đô thị số 20, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai (mở rộng)	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố Lào Cai	0,90		0,90						0,90	QĐ số 3598/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 Phê duyệt quy hoạch	
19	Mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu chân đồi Nhạc Sơn, thành phố Lào Cai	Phường Kim Tân, Cốc Lếu	UBND thành phố Lào Cai	7,48		7,48				7,48			QĐ số 1178/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 Phê duyệt quy hoạch	
20	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 3 phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường	UBND thành phố Lào Cai	5,0		5,0						5,0	QĐ số 2481/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 Giao danh mục	
21	Cụm công nghiệp Thống Nhất, thành phố Lào Cai	Xã Thống Nhất	UBND thành phố Lào Cai	7,60		7,60						7,60	QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 Giao danh mục QH, QĐ 2255/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 đc, bs CCN	
22	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tân lập, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Lào Cai	1,00		1,00						1,00	QĐ số 3390/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 V/v giao nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất chủ trương; QĐ số 732/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất				
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng			
23	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật Tiêu khu đo thị số 6, 7 thành phố Lào Cai	Phường Nam Cường, Bình Minh	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	17,3		17,3					4,8		12,5	Văn bản số 4091/UBND-QLĐT ngày 26/8/2021 V/v chủ trương đầu tư xây dựng bãi đỗ thải đất, đá thừa cho các dự án trên địa bàn thành phố Lào Cai; QĐ số 2782/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 v/v phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết	
24	San gạt mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật và xây dựng các tuyến đường M6, M7, M8, M9 phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Phường Bắc Cường	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng	4,08		4,08					4,08			Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 04/12/2020	
25	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu vực đồi Đồi Truyền hình tỉnh cũ, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Phường Cốc Lếu	UBND thành phố	3,00		3,00							3,00	QĐ số 1824/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 PD Chủ chương đầu tư; QĐ số 4373/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 PD Quy hoạch chi tiết; QĐ 898 QĐ-UBND ngày 22/3/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	
26	HTKT Khu dân cư dọc đường TN7 kéo dài, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	2,00		2,00							2,00	QĐ 2793 QĐ-UBND ngày 02/7/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	
27	HTKT Khu dân cư Tổ 7, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	0,90		0,90							0,90	QĐ 2793 QĐ-UBND ngày 02/7/2021 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2021	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
28	HTKT Khu dân cư Tổ 7 và tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	2,60		2,60						2,60	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
29	HTKT Khu dân cư số 1, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	0,20		0,20						0,20	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
30	HTKT Khu dân cư số 2, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	0,30		0,30						0,30	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
31	HTKT Khu dân cư số 3, Tổ 8, Phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai	Phường Xuân Tăng	UBND thành phố	0,20		0,20						0,20	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
32	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị lõi đất Giồng cây trồng, thành phố Lào Cai	Phường Cốc Lều	UBND thành phố	3,10		3,10						3,10	QĐ 2747 QĐ-UBND ngày 25/6/2021 giao danh mục lập Quy hoạch năm 2021	
33	San gạt mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Cùm Hạ I, xã Đồng Tuyền, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyền	UBND thành phố	1,20		1,20						1,20	NQ số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2020	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng
34	San gạt mặt bằng và hạ tầng khu dân cư thôn Cùm Thượng I, xã Đồng Tuyền, thành phố Lào Cai.	Xã Đồng Tuyền	UBND thành phố	0,50		0,50					0,500		ND số 55/NQ-HĐND ngày 21/12/2020 PD chủ chương đầu tư một số dự án; QĐ 5185 QĐ-UBND ngày 20/11/2020 giao danh mục lập báo cáo CCĐT năm 2020	
35	Đầu tư xây dựng công trình Khai thác quặng Apatit Khai trường 18, khu Làng Mòn tại xã Đồng Tuyền, xã Cốc San, thành phố Lào Cai	Xã Đồng Tuyền, Cốc San	Công ty Apatit Việt Nam	4,58		4,58						4,58	Giấy phép khai thác số 123/GP-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ TNMT; QĐ 737/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	
III	Thị xã Sa Pa			16,28		16,28						16,28		
1	Công trình xây dựng trận địa súng máy phòng không 12,7mm	Phường Sa Pa	Liên danh Công ty THHH đầu tư Tây Bắc và Công ty TNHH dịch vụ cáp treo Fansipang	1,58		1,58						1,58	Văn bản số 4869.UBND-TNMT ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc tạm bàn giao đất rừng phòng hộ cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng
2	Danh lam thắng cảnh quốc gia núi Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Phường Sa Pa	Liên danh Công ty THHH đầu tư Tây Bắc và Công ty TNHH dịch vụ cáp treo Fansipang	10,29		10,29						10,29	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Lào Cai chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Thao trường huấn luyện cấp huyện	Thôn Sáo Mý Tỷ	Ban chỉ huy Quân sự thị xã	4,41		4,41						4,41	Tờ trình số 600/TTr-UBND ngày 10/11/2021 của UBND thị xã Sa Pa	
IV Huyện Mường Khương				36,78		36,783					0,30		36,483	
1	Trường Mầm non Tả Thàng	Xã Tả Thàng	UBND huyện Mường Khương	0,20		0,20					0,20		Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
2	Trường Mầm non Lò Sủ Thàng xã Dìn Chín	xã Dìn Chín	UBND huyện Mường Khương	0,10		0,10					0,10		Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Săn xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km154+500- Km155+300, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	Xã Bản Lầu	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai	0,50		0,50						0,50	Quyết định số 2652/QĐ- TCĐBVN ngày 4/6/2021 của Tổng cục đường bộ Việt nam, về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km154+500-Km155+300, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	
4	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km176+940- Km177+566, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	xã Thanh Bình	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai	1,0		1,0						1,0	Quyết định số 2653/QĐ- TCĐBVN ngày 4/6/2021 của Tổng cục đường bộ Việt nam, về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km176+940-Km177+566, Quốc lộ 4D, tỉnh Lào Cai	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sân xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
5	Công trình: Xây dựng mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, kết hợp chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực xã Sơn Hà, Phú Nhuận, Bản Cầm, Phong Niên, huyện Bảo Thắng và xã Bản Xen, huyện Mường Khương năm 2022	huyện Mường Khương	Công ty Điện lực Lào Cai	0,00		0,00						0,003	Quyết định số: 1515/QĐ-PCLK, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty Điện lực Lào Cai. Về việc phê duyệt Dự án: Xây dựng mạch vòng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, kết hợp chống quá tải, giảm tổn thất điện năng khu vực xã Sơn Hà, Phú Nhuận, Bản Cầm, Phong Niên, huyện Bảo Thắng và xã Bản Xen, huyện Mường Khương năm 2022	
6	Cải tạo, nâng cấp các tuyến Tỉnh lộ 154, Tỉnh lộ 160 kết nối huyện Mường Khương, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	huyện Mường Khương	Ban QLDA ĐTXDCT GT tỉnh Lào Cai	4,05		4,05						4,05	Nghị quyết số 25/NQ- HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Lào Cai về Chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai	
7	Đường nội thôn Dìn Chín	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,02		0,02						0,02	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
8	Đường nội thôn Ngải Thầu	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,02		0,02						0,02	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
9	Đường nội thôn Cốc Cáng	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,05		0,05						0,05	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
10	Đường Lò Sứ Thàng xã Dìn Chín - Sông Chảy cầu Bản Mế	Xã Dìn Chín	UBND xã Dìn Chín	0,50		0,50						0,5	Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sân xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
11	Đường Cán Cầu 2 đi Sàng Lũng Chén xã Cao Sơn (đọc bờ xống chày)	xã Tà Thàng	UBND xã Tà Thàng	3,0		3,0						3,0	Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh	
12	Đường Hoàng Phi Chải - Lũng Cáng(đường liên thôn)	xã Tà Ngải Chồ	UBND xã Tà Ngải Chồ	0,50		0,50						0,5	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
13	Đường Sín Chải A - Tà Lủ (Đường liên thôn)	xã Tà Ngải Chồ	UBND xã Tà Ngải Chồ	0,20		0,20						0,2	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
14	Đường Sín Chải B - Thàng Chư Pén	xã Tà Ngải Chồ	UBND xã Tà Ngải Chồ	0,50		0,50						0,50	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
15	Nâng cấp Đường Ma Lủ, Khoáng Thềm thị trấn Mường Khương đi thôn Tà Chu Phùng xã Tung Chung Phố	xã Tung Chung Phố	UBND xã Tung Chung Phố	0,10		0,10						0,10	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
16	Đường ĐT 154 - Cốc Chứ - Ngam Lâm	xã Nậm Lư	UBND xã Nậm Lư	0,40		0,40						0,40	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
17	Đường Sín Pao Chải - Na Mãng	xã Tà Gia Khâu	UBND xã Tà Gia Khâu	0,10		0,10						0,10	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Săn xuất				
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng			
18	Mở mới tuyến đường từ thôn Lồ Suối Tùng xã Cao Sơn đến thôn Tìn Thàng xã La Pan Tẩn	xã Cao Sơn	UBND xã Cao Sơn	0,70		0,70							0,70	Thông báo số 4021/UBND-TH ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
19	dự án: Xây dựng thôn, bản tiêu biểu bảo tồn kiến trúc, văn hóa truyền thống đặc sắc dân tộc Phù Lá (Xá Phó), dân tộc Bô Y theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	Xã Thanh Bình	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai	0,02		0,02							0,02	Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 26/08/2020 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng thôn, bản tiêu biểu bảo tồn kiến trúc, văn hóa truyền thống đặc sắc dân tộc Phù Lá (Xá Phó), dân tộc Bô Y theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ	
20	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã Tả Thàng	Xã Tả Thàng	UBND huyện Mường Khương	1,0		1,0							1,0	Quyết định số 568QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Mường Khương	
21	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm thị trấn Mường Khương	Thị trấn Mường Khương	UBND huyện Mường Khương	0,50		0,50							0,50	Quyết định số 568QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Mường Khương	

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
22	Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống chè mới gắn với nhà máy chế biến, tiêu thụ chè theo chuỗi giá trị bền vững tại huyện Mường Khương	xã Lũng Khẩu Nhìn	HTX chè Mường Khương	23,32		23,32						23,32	VB 4135/UBND-NLN ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai	
V	Huyện Bảo Thắng			15,85		15,85				0,43		15,42		
1	Trạm biến áp 500Kv Lào Cai và đường vào trạm biến áp, đường dây 220kV đầu nối (Bổ sung)	Huyện Bảo Thắng	Ban QLDA điện 1 (Tập đoàn điện lực Việt Nam)	8,45		8,45						8,45	Văn bản số 4255/UBND-KT ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai; TB số 181/TB- VPUBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	
2	Đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên (bổ sung)	Huyện Bảo Thắng, Bảo Yên		6,90		6,90				0,43		6,47	Văn bản số 4852/UBND-KT ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên	
3	Nhà máy sản xuất tấm nhựa	xã Phú Nhuận	Công ty Cổ phần Tân Hưng Thịnh	0,50		0,50						0,50	Văn bản số 2432/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của UBND huyện Bảo Thắng	
VI	Huyện Bát Xát			67,8		67,8						67,8		

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích			Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sân xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN	Rừng trồng		
1	Trường PTDT bán trú - THCS Trịnh Tường, xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát	Xã Trịnh Tường	UBND huyện Bát Xát	1,50		1,50						1,50	Quyết định số 2645/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND huyện Bát Xát	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Y Tý - Ngải Thầu (Đoạn Km38+900-Km33+00, đường tỉnh 158)	Xã Y Tý, xã A Lù	Sở GTVT- XD	0,30		0,30						0,30	Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	
3	Khu đô thị mới hai bên đường D7 (đường 35m), thị trấn Bát Xát	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	14,0		14,0						14,0	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
4	Khu đô thị mới tổ 1 thị trấn Bát Xát (Giai đoạn 1)	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	3,0		3,0						3,0	QĐ số 5930/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
5	Khu đô thị mới tổ 10 thị trấn Bát Xát (Giai đoạn 1)	Thị trấn Bát Xát	UBND huyện Bát Xát	20,6		20,6						20,6	QĐ số 5655/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 của UBND huyện Bát Xát	
6	KCN gia công, chế biến, đóng gói hàng xuất nhập khẩu tại xã Bàn Qua, huyện Bát Xát	xã Bàn Qua	Công ty TMXNK Phú Hưng	28,0		28,0						28,0	Đang tổng hợp hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định Chủ trương đầu tư	x
7	Hạ tầng kỹ thuật tổ 5 thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát (bổ sung)	Thị trấn Bát Xát	TT Phát triển quỹ đất huyện	0,40		0,40						0,40	Quyết định số 2141/QĐUBND ngày 16/4/2021 của UBND huyện Bát Xát về việc phê duyệt dự án	
Tổng				243,063		243,063				18,82		224,243		

T T	Danh mục công trình, Dự án	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích		Diện tích rừng phân theo chức năng						Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án dự án, bản đồ, sơ đồ vị trí	Ghi chú	
				Tổng diện tích rừng	Hiện trạng		Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất			
					RTN	Rừng trồng	RTN	RT	RTN	Rừng trồng	RTN			Rừng trồng